

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT  
NGÔ THỜI NHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 311/KH-NTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2021 về Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Văn bản số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Văn bản số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Căn cứ văn bản 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản Số 4284/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**I. TÌNH HÌNH CB, GV, NV VÀ HỌC SINH**

## 1. Học sinh

| Khối<br>lớp | Số lớp     | Học sinh    |             |            | Số TB<br>HS/lớp | Số HS<br>lưu<br>ban | Gia<br>đình<br>chính<br>sách | Gia<br>đình<br>khó<br>khăn |
|-------------|------------|-------------|-------------|------------|-----------------|---------------------|------------------------------|----------------------------|
|             |            | Tổng<br>số  | Nữ          | Dân<br>tộc |                 |                     |                              |                            |
| 1           | 9          | 298         | 145         | 16         | 33,11           |                     |                              |                            |
| 2           | 9          | 286         | 132         | 1          | 31,78           |                     |                              |                            |
| 3           | 6          | 188         | 79          | 5          | 31,33           |                     |                              |                            |
| 4           | 6          | 172         | 77          | 3          | 28,67           |                     |                              |                            |
| 5           | 6          | 183         | 76          | 5          | 30,50           |                     |                              |                            |
| <b>TiH</b>  | <b>36</b>  | <b>1127</b> | <b>509</b>  | <b>30</b>  | <b>31,31</b>    |                     |                              |                            |
| 6           | 9          | 300         | 143         | 1          | 33,33           |                     | 5                            |                            |
| 7           | 8          | 260         | 116         | 4          | 32,50           |                     | 5                            |                            |
| 8           | 7          | 215         | 69          | 7          | 30,71           |                     | 8                            |                            |
| 9           | 10         | 332         | 93          | 1          | 33,20           |                     |                              |                            |
| <b>THCS</b> | <b>34</b>  | <b>1107</b> | <b>421</b>  | <b>13</b>  | <b>32,56</b>    |                     | <b>18</b>                    |                            |
| 10          | 22         | 842         | 278         | 13         | 38,27           | 3                   | 4                            |                            |
| 11          | 21         | 782         | 280         | 2          | 37,24           |                     | 8                            |                            |
| 12          | 17         | 645         | 189         | 3          | 37,94           |                     | 3                            |                            |
| <b>THPT</b> | <b>60</b>  | <b>2269</b> | <b>747</b>  | <b>18</b>  | <b>37,82</b>    | <b>3</b>            | <b>15</b>                    |                            |
| <b>Tổng</b> | <b>130</b> | <b>4503</b> | <b>1677</b> | <b>61</b>  | <b>34,64</b>    | <b>3</b>            | <b>33</b>                    |                            |

## 2. Đội ngũ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên:

## 2.1. Giáo viên

| Tổ bộ môn | Giáo viên |    | Đảng<br>viên | Số giáo viên |                      |             |    |      |  |
|-----------|-----------|----|--------------|--------------|----------------------|-------------|----|------|--|
|           | Tổng      | Nữ |              | Cơ<br>hữu    | HĐ<br>thỉnh<br>giảng | Trình độ CM |    |      |  |
|           |           |    | > ĐH         |              |                      | ĐH          | CD | Khác |  |
| Toán      | 30        | 19 | 7            | 30           |                      | 9           | 21 |      |  |
| Văn       | 23        | 18 | 2            | 23           |                      | 5           | 18 |      |  |
| Ngoại ngữ | 35        | 26 | 1            | 33           | 2                    | 2           | 30 | 3    |  |
| Lý        | 17        | 11 | 3            | 16           | 1                    | 5           | 12 |      |  |
| Hóa       | 11        | 6  | 1            | 11           |                      | 4           | 7  |      |  |
| Sinh      | 7         | 6  | 2            | 6            | 1                    | 3           | 4  |      |  |
| Sử        | 7         | 4  | 2            | 7            |                      | 2           | 5  |      |  |
| Địa       | 8         | 3  | 2            | 8            |                      |             | 8  |      |  |
| GDCD      | 5         | 3  | 1            | 5            |                      | 1           | 4  |      |  |
| Công nghệ | 2         |    |              | 2            |                      |             | 2  |      |  |
| Tin học   | 12        | 5  | 3            | 9            | 3                    | 4           | 7  | 1    |  |
| Thể dục   | 11        | 2  | 1            | 11           |                      | 2           | 8  | 1    |  |

| Tổ bộ môn        | Giáo viên  |            | Đảng viên | Số giáo viên |                |             |            |           |          |
|------------------|------------|------------|-----------|--------------|----------------|-------------|------------|-----------|----------|
|                  | Tổng       | Nữ         |           | Cơ hữu       | HD thỉnh giảng | Trình độ CM |            |           |          |
|                  |            |            | > ĐH      |              |                | ĐH          | CĐ         | Khác      |          |
| Âm nhạc          | 4          | 2          | 1         | 4            |                | 2           | 2          |           |          |
| Mỹ thuật         | 4          | 2          |           | 4            |                | 1           | 2          | 1         |          |
| GDQP             | 3          |            | 2         | 3            |                |             | 3          |           |          |
| Tiểu học         | 47         | 43         | 8         | 47           |                | 4           | 43         |           |          |
| GVNT-GT          | 26         | 8          | 6         | 26           |                | 1           | 19         | 4         | 2        |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>252</b> | <b>158</b> | <b>42</b> | <b>245</b>   | <b>7</b>       | <b>43</b>   | <b>195</b> | <b>12</b> | <b>2</b> |

## 2.2. Cán bộ - Nhân viên:

| Bộ phận                                   | Số lượng   |           | Đảng viên | Số nhân viên |      |             |           |           |            |
|---|------------|-----------|-----------|--------------|------|-------------|-----------|-----------|------------|
|   | Tổng       | Nữ        |           | Cơ hữu       | Th.G | Trình độ CM |           |           |            |
|   |            |           | > ĐH      |              |      | ĐH          | CĐ        | Khác      |            |
| Lãnh đạo                                  | 5          | 1         | 2         | 5            |      | 1           | 4         |           |            |
| TLTN                                      | 1          |           |           | 1            |      | 1           |           |           |            |
| CBQL khác                                 | 4          | 2         | 3         | 4            |      |             | 4         |           |            |
| Kế toán                                   | 8          | 8         |           | 8            |      |             | 4         | 2         | 2          |
| Thủ quỹ                                   | 2          | 2         |           | 2            |      |             | 1         |           | 1          |
| Thư viện                                  | 2          | 2         |           | 2            |      |             | 2         |           |            |
| Giáo vụ                                   | 8          | 6         | 1         | 8            |      |             | 6         | 2         |            |
| Bảo mẫu                                   | 5          | 5         | 1         | 5            |      |             |           | 2         | 3          |
| Y tế                                      | 6          | 4         |           | 6            |      |             |           | 1         | 5          |
| Bảo vệ                                    | 26         |           | 4         | 26           |      |             |           |           | 26         |
| Lái xe                                    | 6          |           |           | 6            |      |             |           |           | 6          |
| Phục vụ                                   | 32         | 28        |           | 32           |      |             |           |           | 32         |
| Sửa chữa                                  | 5          |           | 1         | 5            |      |             | 2         |           | 3          |
| Kỹ thuật tin học                          | 6          |           |           | 6            |      |             | 2         | 3         | 1          |
| Nhân viên khoán việc (nhà ăn, vệ sinh...) | 45         | 33        |           |              |      |             |           |           | 45         |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>161</b> | <b>91</b> | <b>12</b> | <b>116</b>   |      | <b>1</b>    | <b>26</b> | <b>10</b> | <b>124</b> |

## II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

### 1. Cơ sở tại TP. Thủ Đức

- Cơ sở 1 (TP. Thủ Đức): 84 phòng học (18 phòng học tiểu học, 20 phòng học khối THCS, 46 phòng khối THPT)

- Phòng nội trú có 42 phòng.

**+ Phòng thí nghiệm:**

- Phòng thí nghiệm Vật lý – Công nghệ: 01 phòng, diện tích 60m<sup>2</sup>

- Phòng thí nghiệm Vật lý: 01 phòng, diện tích 55m<sup>2</sup>

- Phòng thí nghiệm Hóa: 01 phòng, diện tích 50m<sup>2</sup>

- Phòng thí nghiệm Hóa - Sinh: 01 phòng, diện tích 50m<sup>2</sup>

- Phòng Công nghệ: 01 phòng, diện tích 50m<sup>2</sup>

- Phòng Âm nhạc: 02 phòng, diện tích 50m<sup>2</sup>

- Phòng Mỹ thuật: 01 phòng, diện tích 50m<sup>2</sup>

**+ Khu phục vụ học tập:**

- Sân đa năng: 02 sân, diện tích 750m<sup>2</sup>:

- Thư viện: thư viên rộng 80m<sup>2</sup>, được trang bị đủ tài liệu sách vở.

- Phòng hoạt động Đoàn, Đội: 01 phòng, 30 m<sup>2</sup>

**+ Khối hành chính quản trị:**

- Phòng hiệu trưởng: 01 phòng, diện tích 24m<sup>2</sup>

- Phòng Phó hiệu trưởng: 02 phòng, 24m<sup>2</sup>/phòng

- Văn phòng: 01 phòng, diện tích 60m<sup>2</sup>/phòng

- Phòng giáo viên: 01 phòng; trong đó 01 diện tích 60m<sup>2</sup>;

- Phòng y tế học đường: 01 phòng, diện tích 40 m<sup>2</sup>/phòng

- Kho: 04 phòng kho, diện tích 24m<sup>2</sup>/phòng

- Phòng thường trực, bảo vệ: 01 phòng, diện tích 20m<sup>2</sup>/phòng.

- Khu vực sảnh giải trí (xem tivi): 06

**+ Khu sân chơi, bãi tập phục vụ giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng:**

- Sân đa năng: 02 sân, diện tích 750m<sup>2</sup>

- Khu vực sân trường để tập thể thao: 01 sân, tổng diện tích 4000m<sup>2</sup>

- Hồ bơi: 02 diện tích 600m<sup>2</sup>/hồ.

**2. Cơ sở 4 tại Quận Bình Tân**

+ Diện tích: Khu đất có tổng diện tích 15.232,4m<sup>2</sup>,

**+ Khối phòng hành chính quản trị**

- Phòng Hội đồng quản trị 01 phòng, diện tích 32m<sup>2</sup>

- Phòng Hiệu trưởng: 01 phòng, diện tích 32m<sup>2</sup>
- Phòng phó Hiệu trưởng: 02 phòng, diện tích 32m<sup>2</sup>
- Văn phòng: 02 phòng, diện tích 60m<sup>2</sup>/phòng
- Phòng giáo viên: 01 phòng, diện tích 70m<sup>2</sup>
- Phòng thường trực (bảo vệ): 20m<sup>2</sup>
- Khu nhà vệ sinh giáo viên: 05 (tổng diện tích 48m<sup>2</sup>)
- Khu để xe CB, GV, NV: 200m<sup>2</sup>
- + Khối phòng học tập:** Phòng học: 75 phòng, diện tích 56 m<sup>2</sup>/ phòng
- Phòng học TiH: 25 phòng; THCS: 20 phòng; THPT: 30 phòng
- Phòng bộ môn Tin học: 04 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng bộ môn âm nhạc: 01 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng bộ môn Mĩ thuật: 01 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng bộ môn ngoại ngữ: 01 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng đa chức năng: 01 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng học bộ môn Vật lý: 01 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng học bộ môn Hóa: 01 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng học bộ môn Sinh: 01 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng học bộ môn Công nghệ: 01 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>
- Phòng bộ môn Khoa học – Xã hội: 02 phòng, diện tích 56m<sup>2</sup>/phòng
- + Khối phòng hỗ trợ học tập**
- Phòng truyền thống: 01 phòng, diện tích 90m<sup>2</sup>
- Phòng đoàn thanh niên, đội thiếu niên: 01 phòng, diện tích 40m<sup>2</sup>
- Phòng giám thị: 01 phòng, diện tích 32m<sup>2</sup>
- Phòng tư vấn: 01 phòng, diện tích 24m<sup>2</sup>
- Phòng thiết bị giáo dục: 02 phòng. Diện tích 24m<sup>2</sup>/phòng
- Thư viện: diện tích 140 m<sup>2</sup>
- Kho thiết bị: 2 phòng, diện tích 40m<sup>2</sup>/phòng
- Phòng tư vấn: 01 phòng, diện tích 24m<sup>2</sup> (dùng chung khối THPT)
- + Khối phụ trợ:** Sử dụng chung khối phổ thông
- Phòng y tế học đường: 01, diện tích 60 m<sup>2</sup>
- Phòng họp: 02 phòng. Tổng diện tích 80m<sup>2</sup>
- Hội trường: 03 hội trường, tổng diện tích 800m<sup>2</sup>

- Nhà kho: 03 phòng, diện tích 30m<sup>2</sup>/phòng
- Khu để xe học sinh: 300m<sup>2</sup>
- Khu nhà vệ sinh học sinh: 16 khu vực (tổng diện tích 240m<sup>2</sup>)
- + **Khu sân chơi, thể dục thể thao**
- Sân chơi cho học sinh: 3000m<sup>2</sup>, tổ chức các hoạt động tập thể.
- Nhà thể thao đa năng: 800m<sup>2</sup>
- Hồ bơi :385 m<sup>2</sup>
- Sân bóng đá mini 01; sân bóng rổ 01/
- + **Khối phục vụ sinh hoạt**
- 01 nhà bếp: 300 m<sup>2</sup> (Bếp ăn một chiều)
- Kho nhà bếp: 02 phòng, diện tích 16m<sup>2</sup>/phòng
- Khu nhà ăn: 3.000m<sup>2</sup>
- Phòng sinh hoạt nội trú: 32 phòng, diện tích 54m<sup>2</sup>/phòng

### III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

#### 1. Kết quả học tập của học sinh năm học 2022 - 2023

##### 1.1 Kết quả giáo dục

| STT | KHỐI                    | SỐ LƯỢNG    | N/h         | Đã học     | HÀNH KIỂM   |              |            |             |            |             |             |            | HỌC LỰC     |              |             |              |             |              |            |             |             |              |
|-----|-------------------------|-------------|-------------|------------|-------------|--------------|------------|-------------|------------|-------------|-------------|------------|-------------|--------------|-------------|--------------|-------------|--------------|------------|-------------|-------------|--------------|
|     |                         |             |             |            | TỐT         |              | KHÁ        |             | T.BÌNH ĐẠT |             | Trên TB     |            | GIỎI /TỐT   |              | KHÁ         |              | T.BÌNH ĐẠT  |              | YẾU /C.ĐẠT |             | Trên TB     |              |
|     |                         |             |             |            | SL          | Ti%          | SL         | Ti%         | SL         | Ti%         | SL          | Ti%        | SL          | Ti%          | SL          | Ti%          | SL          | Ti%          | SL         | Ti%         | SL          | Ti%          |
| 1   | Tổng khối 1             | 347         | 165         | 12         | 347         | 100          |            |             |            |             | 347         | 100        | 171         | 49.28        | 116         | 33.43        | 59          | 17.00        | 1          | 3.33        | 287         | 82.71        |
| 2   | Tổng khối 2             | 233         | 91          | 8          | 233         | 100          |            |             |            |             | 233         | 100        | 111         | 47.64        | 84          | 36.05        | 38          | 16.31        |            |             | 195         | 83.69        |
| 3   | Tổng khối 3             | 193         | 84          | 6          | 193         | 100          |            |             |            |             | 193         | 100        | 76          | 39.38        | 64          | 33.16        | 53          | 27.46        |            |             | 140         | 72.54        |
| 4   | Tổng khối 4             | 230         | 99          | 4          | 230         | 100          |            |             |            |             | 230         | 100        | 98          | 42.61        | 87          | 37.83        | 45          | 19.57        |            |             | 185         | 80.43        |
| 5   | Tổng khối 5             | 247         | 119         | 7          | 247         | 100          |            |             |            |             | 247         | 100        | 98          | 39.68        | 103         | 41.70        | 46          | 18.62        |            |             | 201         | 81.38        |
|     | <b>TIỂU HỌC</b>         | <b>1250</b> | <b>558</b>  | <b>37</b>  | <b>1250</b> | <b>100</b>   |            |             |            |             | <b>1250</b> | <b>100</b> | <b>554</b>  | <b>44.32</b> | <b>454</b>  | <b>36.32</b> | <b>241</b>  | <b>19.28</b> | <b>1</b>   | <b>0.08</b> | <b>1008</b> | <b>80.64</b> |
| 6   | Tổng khối 6             | 268         | 123         | 9          | 256         | 95.52        | 12         | 4.48        | 0          | -           | 268         | 100        | 80          | 29.85        | 134         | 50.00        | 51          | 19.03        | 3          | 1.12        | 265         | 98.88        |
| 7   | Tổng khối 7             | 183         | 68          | 10         | 171         | 93.44        | 11         | 6.01        | 1          | 0.55        | 183         | 100        | 40          | 21.86        | 72          | 39.34        | 66          | 36.07        | 5          | 2.73        | 178         | 97.27        |
| 8   | Tổng khối 8             | 293         | 113         | 3          | 278         | 94.88        | 15         | 5.12        | 0          | -           | 293         | 100        | 91          | 31.06        | 129         | 44.03        | 71          | 24.23        | 2          | 0.68        | 291         | 99.32        |
| 9   | Tổng khối 9             | 307         | 125         | 9          | 274         | 89.25        | 30         | 9.77        | 3          | 0.98        | 307         | 100        | 81          | 26.38        | 124         | 40.39        | 102         | 33.22        | 0          | -           | 307         | 100.00       |
|     | <b>THCS</b>             | <b>1051</b> | <b>429</b>  | <b>31</b>  | <b>979</b>  | <b>93.15</b> | <b>68</b>  | <b>6.47</b> | <b>4</b>   | <b>0.38</b> | <b>1051</b> | <b>100</b> | <b>292</b>  | <b>27.78</b> | <b>459</b>  | <b>43.67</b> | <b>290</b>  | <b>27.59</b> | <b>10</b>  | <b>0.95</b> | <b>1041</b> | <b>99.05</b> |
| 10  | Tổng khối 10            | 827         | 344         | 12         | 729         | 88.15        | 93         | 11.25       | 5          | 0.60        | 827         | 100        | 94          | 11.37        | 353         | 42.68        | 366         | 44.26        | 14         | 1.69        | 813         | 98.31        |
| 11  | Tổng khối 11            | 643         | 232         | 16         | 561         | 87.25        | 77         | 11.98       | 5          | 0.78        | 643         | 100        | 119         | 18.51        | 301         | 46.81        | 208         | 32.35        | 14         | 2.18        | 628         | 97.67        |
| 12  | Tổng khối 12            | 623         | 283         | 18         | 620         | 99.52        | 3          | 0.48        | 0          | -           | 623         | 100        | 218         | 34.99        | 374         | 60.03        | 31          | 4.98         | 0          | -           | 623         | 100.00       |
|     | <b>THPT</b>             | <b>2093</b> | <b>859</b>  | <b>46</b>  | <b>1910</b> | <b>91.26</b> | <b>173</b> | <b>8.27</b> | <b>10</b>  | <b>0.48</b> | <b>2093</b> | <b>100</b> | <b>431</b>  | <b>20.59</b> | <b>1028</b> | <b>49.12</b> | <b>605</b>  | <b>28.91</b> | <b>28</b>  | <b>1.34</b> | <b>2064</b> | <b>98.61</b> |
|     | <b>Tổng toàn trường</b> | <b>4394</b> | <b>1846</b> | <b>114</b> | <b>4139</b> | <b>94.20</b> | <b>241</b> | <b>5.48</b> | <b>14</b>  | <b>0.32</b> | <b>4394</b> | <b>100</b> | <b>1277</b> | <b>29.06</b> | <b>1941</b> | <b>44.17</b> | <b>1136</b> | <b>25.85</b> | <b>39</b>  | <b>0.89</b> | <b>4113</b> | <b>93.60</b> |

##### 1.2. Kết quả các lớp cuối cấp

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- 100% học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS.
- 100% học sinh khối 12 đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT, toàn trường có 622 học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi tốt nghiệp, kết quả 100% đậu tốt nghiệp THPT.

##### 1.3. Kết quả tham gia các cuộc thi

- Tổ chức cho học sinh THPT thi chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế (MOS) có 576 em đậu và 117 học sinh THCS đạt chứng chỉ IC3.

- Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật đã được nhà trường triển khai thực hiện, có 16 đề tài tham gia cấp trường và 05 đề tài được chọn tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp thành phố. Kết quả 03 đề tài đạt giải ba gồm: 01 môn Hóa học, 01 môn Vật lý, 01 môn Ngữ văn và 01 đề tài Sinh học đạt giải nhì trong cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp thành phố.

Trong năm học có 34 học sinh đạt danh hiệu học sinh 3 tốt cấp trường; 25 học sinh 3 tốt cấp TP. Thủ Đức và 11 em đạt danh hiệu học sinh 3 tốt cấp thành phố Hồ Chí Minh (trường đứng thứ 2 toàn Thành phố HCM); Có 11 học sinh đạt danh hiệu “Học sinh ba tốt” cấp Trung ương.

- Tổ chức cho học sinh lớp 9 và 12 tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố do Sở GDĐT tổ chức, kết quả: 01 HS đạt giải nhì môn Địa lý, 04 học sinh đạt giải Ba môn Tiếng anh, 01 HS đạt giải ba môn Sinh; 01 học sinh lớp 9 đạt giải nhì môn Tiếng anh.

- Tổ chức cho học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi học sinh giỏi trên máy tính cầm tay cấp thành phố do Sở GDĐT tổ chức, kết quả 06 học sinh đạt giải ba và 01 HS đạt giải nhì.

- 18 học sinh THCS được công nhận danh hiệu học sinh giỏi cấp thành phố Thủ Đức.

- Tổ chức cho học sinh tiểu học tham gia cuộc thi đấu trường Toán học VIOEDU Tp Hồ Chí Minh do Sở giáo dục tổ chức, kết quả 02 học sinh đạt huy chương Vàng, 01 Bạc, 01 đồng và 11 học sinh đạt giải khuyến khích.

#### **1.4. Kết quả hoạt động phong trào**

##### **a) Cấp thành phố Thủ Đức**

+ Đối với giáo viên: 03 giáo viên đạt danh hiệu “Nhà giáo trẻ tiêu biểu thành phố Thủ Đức năm 2022”

+ Đối với học sinh:

- Có 25 học sinh đạt danh hiệu “Học sinh ba tốt” cấp TP Thủ Đức

- Giải Nhất hội thi cắm hoa trưng bày mâm cỗ cấp Tp Thủ Đức

- Giải Ba và giải Khuyến khích hội thi video clip “Thủ Đức yêu thương”

- 01 Giải Nhất, 01 Giải Nhì, 01 Giải ba hội thi khéo tay kỹ thuật cấp Quận Bình Tân.

- Hội trại giải 3 toàn đoàn Hội trại truyền thống 9/1 lần thứ XV năm 2023 – Cụm 8.

- Đạt giải Nhất hội thi Liên hoan ca khúc cách mạng “Tự hào màu áo trắng” do Thành đoàn Thành phố Thủ Đức tổ chức.

- Đạt giải A Liên hoan nhóm nhảy học đường do Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Đức tổ chức.

- Đạt giải Nhì và giải sáng tạo cuộc thi sáng tác Video clip “Lớn lên cùng Thành phố Thủ Đức” do Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Đức tổ chức.

- Đạt giải Nhì hội thi “Tiếng hát họa mi” do Nhà thiếu nhi Thành phố Thủ Đức tổ chức.

##### **b) Cấp thành phố Hồ Chí Minh**

+ Đối với giáo viên: 01 Giải Ba đội thiết kế “Cánh thiệp tri ân” của giáo viên do Công đoàn Ngành GDĐT Tp Hồ Chí Minh tổ chức; 01 Giáo viên đạt

giải Nhất hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi “Viết lên ước mơ năm 2022” do Sở GD & ĐT tổ chức

+ Đối với học sinh: Có 11 học sinh đạt danh hiệu “Học sinh ba tốt” cấp thành phố Hồ Chí Minh; 01 Nhóm học sinh đạt giải Nhất cuộc thi Viết lên ước mơ năm 2022” do Sở GD & ĐT tổ chức; 01 Giải Ba tập thể có sản phẩm dự thi chất lượng nhất cuộc thi Viết lên ước mơ năm 2022” do Sở GD & ĐT tổ chức

**+ Hoạt động xã hội:**

- Tham gia Ủng hộ quyên góp chương trình “Vì người nghèo năm 2022, Vì Biển đảo Quê hương vì tuyến đầu Tổ Quốc” với số tiền 70 triệu đồng. Thực hiện chương trình nuôi heo đất ủng hộ xây nhà cho chiến sĩ bộ đội tại Trường Sa với số tiền 133 triệu đồng.

- Nhà trường hỗ trợ cho giáo viên và học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương với số tiền 150 triệu đồng. Nhà trường tổ chức tặng quà cho các gia đình khó khăn tại địa phương vui xuân đón tết với số tiền 48 triệu đồng. Nhà trường còn ủng hộ 80 triệu xây dựng nhà Đồng đội cho lực lượng hải quân. Trao 75 triệu học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn hiếu học tỉnh Bình Thuận.

- Đoàn trường thực hiện chương trình trao quà tết cho học sinh là đoàn viên của trường có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 28 triệu đồng; tổ chức cho đoàn viên thăm và tặng quà cho 01 mái ấm Thiên Thần với số tiền 10 triệu đồng. Tham và tặng quà cho các chiến sĩ đang thực hiện nhiệm vụ tại Phường Phước Long A với số tiền 5 triệu đồng; Tổ chức cho học sinh đi thăm và tặng quà cho gia đình chính sách tại địa phương.

- Trường trao tặng 10 suất học bổng trị giá 10 triệu đồng cho học sinh trường TH Long Thạnh Mỹ - TP Thủ Đức. Tổ chức thăm và tặng quà cho Trung tâm điều trị phong Bến Sắn – Bình Dương trị giá 30 triệu đồng.

**2. Kết quả thi đua của CN, GV, NV:**

- Có 55/333 CB-GV-NV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được công nhân danh hiệu lao động xuất sắc cấp trường.

- Có 326/333 CB-GV-NV hoàn thành tốt nhiệm vụ và được công nhân danh hiệu lao động tiên tiến cấp trường.

- 16 cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.

- Có 16 cá nhân được đề nghị danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Công đoàn đạt danh hiệu công đoàn “Vững mạnh”.

**IV. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ kịp thời của chính quyền địa phương và sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại

diện cha mẹ học sinh. Đây là những điều kiện thuận lợi cơ bản giúp đơn vị triển khai thành công nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.

Hội đồng quản trị sâu sát với mọi hoạt động của hệ thống. Việc kiện toàn bộ máy nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT), Hội đồng trường (HĐT), bổ sung lực lượng quản lý trẻ là động lực để nhà trường phát triển trong giai đoạn mới.

Hệ thống chính trị hoàn chỉnh và được tạo điều kiện để hoạt động. Có đầy đủ các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên đã thể hiện quan điểm nhất quán của HĐQT lãnh đạo đơn vị phát triển theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Pháp luật của nhà nước.

Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa HĐQT, HĐT, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể. Bộ máy quản lý vận hành theo tiêu chuẩn ISO và tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục là nền tảng đảm bảo đơn vị hoạt động có hiệu quả toàn diện.

Thành tích giáo dục và quy mô phát triển sau 27 năm đã khẳng định uy tín của nhà trường. Cơ sở Bình Tân đi vào hoạt động ổn định là một sức bật mới về cơ sở vật chất giúp hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm có điều kiện tiếp cận với xu thế giáo dục mới. Học hiệu Ngô Thời Nhiệm được phụ huynh học sinh tin tưởng, xã hội công nhận – đưa các cơ sở của hệ thống trở thành những đơn vị có quy mô lớn trong hệ thống các trường ngoài công lập ở TPHCM và Tỉnh Bình Dương.

Với tư tưởng nhân văn, nhất quán trong suốt quá trình phát triển, HĐQT xác định rõ đối tượng học sinh; không kén chọn đầu vào, chấp nhận sự đa dạng của học sinh. Học sinh đã vào trường đều được chăm sóc chu đáo như nhau, đều được nâng lên về kiến thức và nhân cách; từ chất lượng đội ngũ giáo viên đến cơ sở vật chất; từ môi trường học tập đến điều kiện tổ chức các sinh hoạt vui chơi, ăn ở của học sinh luôn được nhà đầu tư chăm chút và tu bổ, nâng cấp hàng năm.

Đi trước, đón đầu và chủ động trong mọi tình huống là phương châm quản lý được nhất quán trong bộ máy lãnh đạo của nhà trường. Quan điểm này giúp cho đơn vị nắm bắt được cơ hội phát triển, ứng phó kịp thời với những tình huống bất cập, giải quyết nhanh những trở ngại phát sinh và đặc biệt là giữ vững được sự ổn định, phát triển bền vững.

## **2. Khó khăn**

Tình hình kinh tế khó khăn nên PHHS cũng gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh. Trong công tác tuyển sinh, nhà trường không lựa chọn đầu, chấp nhận học sinh đa dạng trình độ đòi hỏi đội ngũ quản lý và giáo viên phải linh hoạt trong quản lý, đổi mới phương pháp để phù hợp với trình độ học sinh.

Việc tuyển chọn giáo viên đầu năm học gặp không ít khó khăn cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ giáo viên tuy được sàng lọc qua cơ chế hoàn chỉnh, nhưng vẫn còn một số giáo viên thụ động, không thích ứng với đối tượng

học sinh và phụ huynh, chậm đổi mới đặc biệt là về mặt nhận thức đối với môi trường giáo dục và xã hội đang có nhiều thay đổi.

Thay đổi về chương trình, sách giáo khoa không chỉ thay đổi về cơ cấu nhân sự mà còn cả về quan điểm, tư duy và phương pháp giáo dục. Còn một số giáo viên, nhân viên mang nặng sức ỳ, ngại đổi mới, ngại khó, làm việc theo kinh nghiệm, cần phải có biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với chương trình GDPT 2018.

Năm học 2023 – 2024 cơ sở 3 (Gò Vấp) dừng hoạt động do Bộ Quốc Phòng thu hồi mặt bằng nên khó khăn trong tổ chức sắp xếp đội ngũ và nơi học cho học sinh và làm ảnh hưởng đến kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021 – 2025.

## **B. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024**

Năm học 2023 - 2024, Ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Quy định tạm thời chuẩn phổ cập bậc trung học của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2030; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

## I. CHỦ ĐỀ NĂM HỌC

+ **Chủ đề năm học của Ngành giáo dục với nội dung:** “*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”.

+ **Chủ đề năm học của nhà trường:** “Tiếp tục đổi mới toàn diện nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của TW Đảng và Đảng bộ TP.HCM; phát huy thành quả 27 năm xây dựng và phát triển trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm để nâng tầm chất lượng giáo dục, học hiệu của nhà trường, triển khai thành công chương trình giáo dục phổ thông của 2018”

+ **Mục tiêu của nhà trường:** Năm học 2023 - 2024, tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, kiên trì với mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ. Thông qua kiến thức giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

+ **Phương châm hành động:** Giáo viên và Học sinh trường Ngô Thời Nhiệm sẵn sàng thích ứng với kỉ nguyên kĩ thuật số - cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ IV; tận tâm – tận lực – tận hiến; dạy thật – học thật để có chất lượng thật. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để thực hiện thành công kế hoạch Chiến lược giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030 của nhà trường.

## II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

**1. Phát huy những thành quả đạt được trong những năm qua, tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – năm thứ tư, duy trì sự ổn định chất lượng của các lớp cuối cấp đang thực hiện chương trình giáo dục 2006**

Thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Đảm bảo ổn định và nâng cao hiệu quả giáo dục đối với lớp 5, 9, 12 đang áp dụng chương trình giáo dục 2006. Hoàn chỉnh các kế hoạch, định hướng nhằm hoàn thiện cách thức tổ chức dạy – học, các hoạt động giáo dục đối với các lớp thực hiện chương trình 2018.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy – học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực để phát triển năng lực học sinh thường xuyên. Khắc phục tư tưởng chờ đợi sự chỉ đạo, thăm dò, dạy – học theo lối mòn.

Kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm chu kỳ 2 năm triển khai chương trình ngoại ngữ tiếp cận chuẩn Cambridge, IELTS và chương trình Tin học quốc tế. Chỉ đạo việc triển khai các chương trình này đi vào giai đoạn nâng cao chất lượng, hiệu quả và có học sinh dự thi đạt kết quả cao.

CBQL và GV phải nắm bắt kịp thời những chủ trương, đổi mới của địa phương và chỉ đạo của ngành giáo dục đào tạo. Căn cứ vào đó để xây dựng chương trình hành động cụ thể, thiết thực cho cá nhân và tập thể mà mình quản lý.

**2. Đổi mới tư duy, phong cách làm việc của đội ngũ quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo. Tiếp tục bồi dưỡng năng lực của cán bộ quản lý; chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng tình hình mới**

### **2.1. Bồi dưỡng đội ngũ**

Trước những đòi hỏi do yêu cầu phát triển của hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm trong năm học mới (tăng quy mô, số lượng học sinh, mở rộng địa bàn...), đội ngũ CBQL phải nắm bắt được những thuận lợi, khó khăn, những cơ hội, thử thách mà đơn vị phải giải quyết.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động của đội ngũ quản lý. Cán bộ quản lý phải tự bồi dưỡng năng lực thích ứng với những biến đổi của môi trường giáo dục.

Tập trung đổi mới phong cách làm việc của đội ngũ quản lý. Trong đó chú trọng việc chuyên nghiệp hóa công tác quản lý, làm rõ trách nhiệm tương ứng với nhiệm vụ được phân công.

### **2.2. Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ**

Khẳng định chất lượng đội ngũ là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả và uy tín của đơn vị trong giai đoạn mới. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình. Cụ thể năm học 2023 – 2024 tập trung vào những nội dung:

#### **+ Đối với đội ngũ quản lý**

Thành viên Ban Giám hiệu tiếp cận kịp thời với chỉ đạo của cấp trên trong năm học. Có sự chuẩn bị đón đầu các biện pháp đầu tư cho học sinh lựa đầu tiên tốt nghiệp theo chương trình mới.

TTCM chủ động nắm vững mạch chương trình GDPT 2018. Dự đoán được tình hình và đánh giá chính xác chất lượng đội ngũ của tổ. Có khả năng tổ chức triển khai kế hoạch, quản lý chất lượng và điều chỉnh hiệu quả.

Bồi dưỡng năng lực quản lý cho TTCM và TPCM, trong đó chú trọng: năng lực quản lý nhân sự, năng lực kiểm tra, đánh giá.

#### **- Đối với giáo viên, nhân viên**

Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng tác phong làm việc và phong cách chuẩn mực của nhà giáo. Tăng cường rèn luyện kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống trong công tác chủ nhiệm, công tác quản lý nội trú, giám thị hoặc các công việc được phân công.

Coi trọng việc tự bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và phương pháp giảng dạy chuẩn bị cho việc triển khai chương trình mới. Nâng cao kỹ năng ứng phó các tình huống bất ngờ.

Bồi dưỡng giáo viên đáp ứng chương trình GDPT 2018. Đảm bảo tất cả các giáo viên tham gia giảng dạy phải được tập huấn và tiếp cận với nội dung, phương pháp của chương trình mới.

### **3. Đối với phương pháp dạy học, triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018**

- Thực hiện có hiệu quả việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp 4, 8 và lớp 11; triển khai dạy học trên nền tảng giáo dục thông minh để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên.

- Triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số từ 25 đến 30% nội dung chương trình thông qua hệ thống quản lý học tập (LMS) do công ty VNPT cung cấp để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông cho khối lớp 9 và 12 đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình qui định của chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM; đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

### **4. Tăng cường đảm bảo an toàn trường học; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong mọi hoạt động; chủ động xử lý và ứng phó có hiệu quả các trường hợp bất thường**

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường các hoạt động giáo dục học sinh kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước các rủi ro và khả năng phòng vệ, phản ứng trong các tình huống cấp bách. Xây dựng và hoàn thiện các quy trình đảm bảo an toàn trường học trong từng lĩnh vực. Tổ chức hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường.

Đảm bảo an toàn bạo lực học đường trong trường học, an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên các nội dung an toàn trong trường học.

Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó chú trọng chất lượng các bữa ăn hàng ngày. Hoàn thiện quy trình kiểm tra, giám sát; không để xảy ra các sự cố về vệ sinh thực phẩm trong nhà trường.

Xây dựng môi trường nội trú sạch - đẹp, an toàn và thân thiện.

Quan tâm đúng mức đến việc ngăn ngừa tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường, các tác hại của mạng xã hội. Làm tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phù hợp với từng lứa tuổi.

**5. Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; chú trọng giáo dục nề nếp, kỷ cương; giáo dục đạo đức lối sống và ý thức trách nhiệm công dân đối với xã hội. Hướng đến mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc**

Lãnh đạo nhà trường, giáo viên và nhân viên phải thông suốt ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng “trường học thân thiện – học sinh tích cực”. Khuyến khích cha mẹ phụ huynh hưởng ứng tham gia giáo dục học sinh thực hiện nề nếp, kỷ cương; giáo dục đạo đức lối sống và ý thức trách nhiệm công dân đối với xã hội. Xây dựng “trường học thân thiện – học sinh tích cực” vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của tất cả các thành viên trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành và của nhà trường bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện của nhà trường gắn với việc đổi mới giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường.

**6. Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh để đổi mới hình thức tổ chức dạy học và đa dạng các phương pháp dạy học tích cực**

- Phát huy thế mạnh hạ tầng thông tin sẵn có và năng lực của đội ngũ cán bộ thông tin trong đơn vị; đẩy mạnh chuyển đổi số theo yêu cầu của ngành Giáo dục và đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản lý, hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với công ty VNPT triển khai xây dựng các phần mềm dạy học và quản lý hợp lý với điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị. Phương châm chuyển đổi số phải: Tiết kiệm, Hiệu quả, Chất lượng và mang lại Tiện ích cho người sử dụng, cũng như công tác quản lý.

- Xây dựng kho học liệu số theo Chương trình GDPT 2018 cho các môn học, nội dung giáo dục thuộc lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11 trong suốt năm học để học sinh nghiên cứu, chủ động trong học tập.

- Đồng bộ dữ liệu thông tin đi đôi với hợp nhất các modul quản lý, tiến tới hoàn thiện môi trường giáo dục số thống nhất giúp cho công tác quản lý, chỉ đạo và triển khai các hoạt động hiệu quả, nhanh chóng, giảm bớt hồ sơ, thủ tục.

- Xây dựng hệ thống website chất lượng, thu hút được người xem và cung ứng các tiện ích cho phụ huynh, học sinh thông qua nền tảng mạng.

- Vận dụng các có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT, thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030”.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, CSVC, hồ sơ học vụ, quản lý điểm số, quản lý học sinh, xây dựng thư viện điện tử; Xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện dạy Tin học theo chuẩn quốc tế với đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”. Nâng cao chất lượng dạy và tổ chức thi chứng chỉ Tin học quốc tế đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức mở rộng Câu lạc bộ “Chương trình đào tạo Trí tuệ nhân tạo (AI)”, Chương trình đào tạo mang đến cho học sinh nền tảng kiến thức về Trí tuệ nhân tạo cũng như hiểu được tầm quan trọng và ứng dụng của AI trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin, và thích nghi với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

### **7. Tiếp tục cải tiến công tác thi đua khen thưởng, công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công tác kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường**

Ban hành nội quy lao động làm cơ sở khen thưởng, xử lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm gây dựng nề nếp, kỷ luật và phong cách của đội ngũ sư phạm hệ thống Ngô Thời Nhiệm. Phát huy giá trị cốt lõi của đội ngũ sư phạm đã được xác định trong Chiến lược phát triển coi đây là thước đo phẩm chất, hiệu quả của người giáo viên.

Tiếp tục cải tiến tiêu chí thi đua khen thưởng, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc ghi nhận, đánh giá đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng nhằm tạo động lực cho các thành viên trong nhà trường.

Thực hiện đăng ký thi đua, theo dõi và đánh giá hoạt động thi đua khen thưởng của Tập thể và cá nhân qua hệ thống thi đua khen thưởng của ngành giáo dục.

Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra chuyên môn, kế hoạch giảng dạy, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện đối với giáo viên. Kết hợp kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

Rà soát các loại hồ sơ và điều chỉnh nội dung phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018 và yêu cầu lưu trữ các minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục lần 3.

### **8. Phát huy tác dụng mối quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh**

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh học sinh trong vấn đề rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh. Tiếp tục duy trì và phát huy các hình thức góp ý cho nhà trường của học sinh và phụ huynh hiện đang áp dụng. Tạo sự đồng thuận cao giữa PHHS và nhà trường trong việc triển khai các biện pháp giáo dục học sinh.

Chủ động ứng dụng CNTT trong phối hợp, trao đổi với PHHS trong quản lý học tập và rèn luyện của học sinh thông qua phần mềm quản lý học sinh. Giúp nhà trường, thầy cô chủ động nắm bắt thông tin kịp thời.

Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan tổ chức đoàn thể, địa phương và các trường đại học, cao đẳng, mở rộng quan hệ với nước ngoài.

### **III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

#### **1. Xây dựng kế hoạch, phong cách làm việc linh hoạt, ứng phó với mọi tình huống phức tạp có thể xảy ra do ảnh hưởng của môi trường**

- Lãnh đạo nhà trường chủ động, linh hoạt xây dựng các kế hoạch hoạt động trong năm học phù hợp trong giai đoạn thiên tai, dịch bệnh và những thay đổi của xã hội. Phát huy các kinh nghiệm đã có, cùng với sự nỗ lực của đội ngũ – công tác kế hoạch và phong cách làm việc phải được thay đổi để thích ứng với tình hình mới.

- Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện đánh giá, lấy ý kiến của học sinh để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục của nhà trường.

- Ngoài việc phải đảm bảo hoàn thành chương trình GDPT 2018, vẫn phải đảm bảo duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THCS và THPT ở năm cuối thực hiện chương trình 2006. Tổ chức có hiệu quả các chương trình để tiếp cận với xu thế hội nhập như: Anh văn định hướng Cambridge, Tin học chuẩn quốc tế IC3, MOS, giáo dục STEM, trí tuệ nhân tạo.

#### **2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục**

- Hoàn tất lộ trình chuẩn hóa chất lượng đội ngũ phù hợp theo Luật Giáo dục 2019. Chú trọng xây dựng kế hoạch dạy- học theo định hướng đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo cả 2 yêu cầu: ổn định và nâng cao hiệu quả giảng dạy chương trình giáo dục theo quyết định 16 và triển khai thành công chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Khuyến khích giáo viên đẩy mạnh việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với bộ môn.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh; khai thác thế mạnh của Giáo viên nước ngoài đang giảng dạy tại trường. Tăng cường phối hợp giữa giáo viên của trường với giáo viên nước ngoài để đạt hiệu quả các giờ đồng giảng.

- Nâng cao hiệu quả giảng dạy môn hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp theo hướng chuyên môn hóa đội ngũ, phân công giáo viên phù hợp với từng chủ

đề, vận dụng linh hoạt bộ tài liệu học tập trải nghiệm do nhà trường biên soạn vào từng chủ đề của môn học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM phù hợp với nội dung môn học (tại lớp học, ngoài lớp học; trong trường và bên ngoài nhà trường) phù hợp với từng chủ đề môn học. Gắn nội dung trải nghiệm với yêu cầu thực tiễn của bộ môn, lứa tuổi.

- Tăng cường rèn luyện sức khỏe, tiếp tục dạy bơi và cấp giấy chứng nhận phổ cập bơi đối với học sinh chưa hoàn thành phổ cập bơi.

### **3. Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất**

- Khai thác hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất (CSVC) của các cơ sở trường. Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống quản lý CSVC xứng tầm với quy mô đầu tư. CSVC phải được coi là một trong những giải pháp đột phá nâng cao vị thế của trường và chất lượng giáo dục trong thời gian tới.

- Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS), tài liệu tham khảo có hiệu quả; xây dựng thư viện điện tử tại các cơ sở với nguồn học liệu phong phú, đa dạng.

- Triển khai kế hoạch chuyển đổi số ở từng giai đoạn theo lộ trình đã được duyệt. Mua sắm trang bị thiết bị, sách giáo khoa theo yêu cầu của chương trình GDPT mới. Tiếp tục mua sắm bàn ghế, trang bị máy lạnh, máy chiếu đáp ứng với số học sinh tăng trong năm học mới. Trang bị bổ sung và thay thế đồ dùng dạy học, sách tham khảo thư viện phục vụ công tác giảng dạy.

- Trang bị đủ SGK, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo viên và học sinh các khối lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10 và 11 để thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đối với các khối còn lại tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung đủ thiết bị dạy học theo quy định.

### **4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT hiện hành bên cạnh chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

Tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, sát với thực tế, phù hợp với điều kiện của nhà trường và chỉ đạo của ngành GD. Xây dựng và thống nhất kế hoạch dạy học theo khung phân phối chương trình và theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung của Bộ, Sở GDĐT.

Đội ngũ sư phạm tiếp tục nghiên cứu chi tiết chương trình GD lớp 4,8,11 và bộ Sách Giáo khoa lớp 4, 8, 11 do địa phương ban hành để thực hiện có hiệu quả

Xây dựng phương án sử dụng SGK kết hợp với tài liệu học tập nội bộ trong tình huống các địa phương chọn bộ sách khác nhau, đảm bảo thực hiện đúng chỉ đạo của địa phương và tính đồng bộ về chất lượng chuyên môn của hệ thống.

Triển khai việc lựa chọn tổ hợp môn học khối 10, 11 theo chương trình GDPT 2018 phù hợp với tình hình CSVC, đội ngũ của nhà trường. Tổ chức theo

đổi, đánh giá rút kinh nghiệm để có định hướng, điều chỉnh phù hợp các tổ hợp trong những năm tới.

## **5. Thực hiện hiệu quả các Đề án của ngành, tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030; tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1270/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

### **5.1. Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học**

- Tiếp tục tổ chức dạy Tin học theo chuẩn quốc tế phù hợp với đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Nâng cao chất lượng dạy và tổ chức thi chứng chỉ Tin học quốc tế đạt hiệu quả cao.

- Tăng cường nội dung về trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy trong giờ học sinh khóa và CLB ngoài giờ thông qua các mô hình toán học, hiểu các giải thuật AI, lập trình ứng dụng các giải thuật này vào giải quyết các vấn đề cụ thể; tìm hiểu các ứng dụng mới của AI trong các lĩnh vực, biết làm việc nhóm và cách viết báo cáo khoa học. Đối với học sinh thực hiện Chương trình GDPT 2018, giáo viên lồng ghép kiến thức cơ bản về AI trong các bài học, chủ đề dạy học. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể trong Chương trình GDPT tổng thể và bộ môn, giáo viên sẽ bổ sung, cập nhật kiến thức liên quan việc ứng dụng AI trong một số lĩnh vực cuộc sống.

*(Đính kèm kế hoạch dạy Tin học theo chuẩn quốc tế chứng chỉ tin học văn phòng IC3, MOS năm học 2023 - 2024)*

### **5.2. Nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh.**

- Tiếp tục Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh theo định hướng Cambiride. Nhà trường tiếp tục phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ của trường Đại học Kinh tế Tài Chính nhằm nâng cao chất lượng học môn Tiếng anh thông qua Chương trình tăng cường Môn tiếng Anh các các khối lớp như sau:

+ Học sinh lớp 1, 2 sẽ tiếp tục học tăng cường 02 tiết/tuần chương trình Tiếng anh luyện nghe, nói với giáo viên người nước ngoài,

+ Học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 học Tiếng anh 9 tiết/tuần gồm: chương trình theo quy định 4 tiết và chương trình tăng cường Tiếng anh 05 tiết/tuần để thi lấy chứng chỉ STARTERS, MOVERS, FLYERS (trong đó có 50% giáo viên bản ngữ).

+ Học sinh lớp 6 đến lớp 11 học Tiếng anh 9 tiết/tuần gồm: chương trình theo quy định 3 tiết học và chương trình Tiếng anh định hướng thi lấy chứng chỉ IELTS, (06 tiết/tuần trong đó có 25% - 50% giáo viên bản ngữ, tùy theo khối lớp)

+ Nhà trường căn cứ năng lực xếp lớp phù hợp để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập môn tiếng anh. Tổ chức kiểm tra định kỳ để đánh giá năng lực học sinh; thực hiện tư vấn cho học sinh tham gia lấy chứng chỉ IELTS phù hợp với năng lực.

## **6. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

Tổ bộ môn chủ động trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn học theo chương trình phổ thông hiện hành với các nội dung đã tinh giảm theo định hướng đổi mới dạy học và trên cơ sở hướng dẫn, phê duyệt, theo dõi, giám sát bằng công nghệ thông tin.

Triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy học kết hợp trực tiếp với dạy học hệ thống quản lý học tập LMS và học liệu số e-learning tương tác.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp tổ, cấp trường để bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT).

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (đề kiểm tra xây dựng ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá). Các tổ bộ môn chặt chẽ trong việc xây dựng ma trận đặc tả, rà soát ngân hàng đề trắc nghiệm, loại bỏ những câu không phù hợp và bổ sung thêm các câu hỏi mới phù hợp với kế hoạch giáo dục.

Thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng qui định của Chương trình GDPT; phân công giáo viên phù hợp với chuyên môn và năng lực.

Thực hiện đồng bộ, chặt chẽ việc ôn tập, cho điểm, đánh giá kết quả giáo dục bằng nhận xét năng lực học sinh.

### **7. Đảm bảo an toàn trường học, đoàn kết nội bộ**

CB, GV, NV chủ động phối hợp thực hiện các giải pháp, kiểm tra để đảm bảo an toàn trường học trong mọi hoạt động.

Thực hiện các giải pháp, tăng cường kiểm tra để đảm bảo an toàn trường học. Quản lý tốt nhà ăn để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo an toàn trường học. Có giải pháp tuyên truyền CB, GV, NV và học sinh thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Tăng cường công tác thông tin nội bộ, thông tin hai chiều. Giải quyết triệt để các hành vi làm nhiễu thông tin, phát ngôn gây mất đoàn kết, gây bất hòa trong đơn vị. Phân công đội ngũ CB, GV tại các cơ sở phù hợp đáp ứng yêu cầu phát triển của từng cơ sở.

### **8. Thường xuyên thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, kiểm định chất lượng giáo dục và công tác thanh - kiểm tra nội bộ.**

Đổi mới căn bản thang đánh giá thi đua. Xem đây là đòn bẩy để cán bộ, giáo viên định hướng phấn đấu, cống hiến. Xây dựng chế độ lương thưởng dựa trên thang điểm thi đua mới để tạo sự thay đổi tích cực.

Phân công cụ thể các thành viên trong việc ghi nhận, đánh giá xét thi đua, khen thưởng định kỳ. Rà soát và điều chỉnh các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc phù hợp tình hình thực tế.

Tiếp tục phát huy những mặt mạnh khắc phục những hạn chế qua kết quả kiểm định chất lượng của nhà trường. Trong năm học 2023 – 2024, trường tại TP.HCM và Bình Dương triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện đánh giá ngoài.

BGH thực hiện công tác kiểm tra nội bộ tất cả các nội dung nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục toàn diện.

### **9. Cải tiến chính sách lương, thưởng, đời sống vật chất tinh thần cho giáo viên công nhân viên và học sinh**

Xây dựng chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc và thời gian gắn bó với trường. Xây dựng chế độ bảo hiểm phù hợp với quy định chung và có tác dụng thu hút nhân lực có chất lượng.

Tổ chức hợp lý các kì nghỉ để giáo viên, nhân viên có điều kiện dã ngoại, du lịch theo quy định của nhà trường (đối với giáo viên, công nhân viên cơ hữu); nâng cao tinh thần đoàn kết, khích lệ tinh thần làm việc.

### **10. Làm tốt công tác tư vấn đối với phụ huynh học sinh, xem đây là một nguồn lực hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường**

Phát huy vai trò GVCN trong công tác tư vấn đối với PHHS. Duy trì mối liên hệ thường xuyên giữa gia đình và nhà trường trong tình hình môi trường xã hội và tự nhiên có nhiều biến động. Tạo sự đồng thuận cao thông qua việc cung cấp đầy đủ các thông tin giữa nhà trường và phụ huynh, xử lý nhanh và hiệu quả các sự việc phát sinh.

#### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng:** nhà trường xây dựng kế hoạch công tác giáo dục chính trị tư tưởng năm học 2023 – 2024.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; chú trọng giáo dục nề nếp, kỷ cương; giáo dục đạo đức lối sống và ý thức trách nhiệm công dân đối với xã hội. Hướng đến mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc.

- Tuyên truyền sâu rộng đến CB, GV, NV, HS và PHHS về tầm quan trọng của việc xây dựng trường học hạnh phúc; giúp cho mọi người nhận thức đầy đủ, đúng đắn việc tạo dựng và duy trì nhà trường mà ở đó CB, GV, NV và HS được yêu thương, tôn trọng và an toàn.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cuộc vận động “trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Dân chủ kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Xây dựng trường học đạt chuẩn văn hóa”, “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp”, “Trường học đạt chuẩn an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

- Đa dạng hóa các hình thức và nội dung tuyên truyền để triển khai có hiệu quả của định của ngành về quy tắc ứng xử trong nhà trường, nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức CB, GV, NV đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành của nhà trường, gắn trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân trong đơn vị.

##### **1.1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả và sáng tạo phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực” của Bộ GDĐT; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Gắn việc thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua của nhà trường; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong nhà trường, giáo dục ý thức trách nhiệm với tổ quốc, quê hương, nhà trường, gia đình và xã hội. Chú trọng việc giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý

tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm.

+ Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá môn giáo dục công dân, giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong nhà trường theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng môn học.

+ Quản lý chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đội ngũ. Đặc biệt, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thường xuyên thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh.

- Lãnh đạo nhà trường phối hợp với Đảng bộ, thường xuyên tổ chức thông tin thời sự kịp thời về tình hình kinh tế, chính trị của đất nước và quốc tế. Một năm hai lần mời Ban Tuyên huấn Thành ủy nói chuyện thời sự, hoặc chuyên đề trọng điểm cho toàn thể giáo viên, nhân viên hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch COVID-19.

## **1.2. Đối với học sinh**

### **a. Mục tiêu**

- Giáo dục học sinh “sống có trách nhiệm”. Xây dựng lối sống lành mạnh, trung thực, có trách nhiệm với gia đình, trường lớp, với cộng đồng và xã hội, có ý thức chấp hành nội quy nhà trường, chấp hành pháp luật.... Học sinh biết cách tự học, có các kỹ năng thực hành xã hội, thích ứng với cuộc sống hiện đại.

- Giúp học sinh hình thành quan niệm sống tích cực, rèn luyện lối sống văn minh. Xác định mục tiêu học tập đúng đắn: Học để trở thành người công dân Việt Nam tốt, học để xây dựng gia đình hạnh phúc, học để có được nghề nghiệp để nuôi sống bản thân, gia đình và góp phần xây dựng thành phố, đất nước thịnh vượng, hạnh phúc.

- Giáo dục học sinh phải luôn có ý thức xây dựng, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp trong nhà trường cũng như nơi công cộng; có sự hiểu biết đúng đắn về giới tính, xây dựng tình bạn giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

## **b. Giải pháp**

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục CTĐT; giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Tổ chức tuyên truyền thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Duy trì các biện pháp giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương, truyền thống dân tộc thông qua hoạt động chào cờ đầu tuần, giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác đoàn, công tác chủ nhiệm lớp, thông qua giảng dạy các bộ môn văn hóa...

- Phổ biến luật An ninh mạng và các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng internet, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên internet cho toàn thể CB-GV và học sinh của trường.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày truyền thống, ngày thành lập Đảng, Đoàn, ...vv, thông qua đó giáo dục lòng yêu nước, yêu quê hương. Nâng cao công tác giáo dục pháp luật, giáo dục quyền và nghĩa vụ của thanh niên, giáo dục ý thức tôn trọng và tự giác thực hiện các quy định của tập thể, của cộng đồng, của Nhà nước.

- Thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục thông qua di sản văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng. Tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, tài nguyên. Giáo dục an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tác hại của thuốc lá, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai...vv.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chỉ thị 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện cuộc vận động “người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác Đoàn, công tác chủ nhiệm, nhất là phát huy vai trò tích cực của đội ngũ giáo viên – nhân viên trong việc quản lý học sinh; Khẳng định tầm quan trọng của Đoàn trường và ban chấp hành chi đoàn các lớp trong việc giáo dục lý tưởng sống, lối sống đẹp cho học sinh, đoàn viên thanh niên.

- Tăng cường công tác quản lý học sinh, giáo dục an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực học đường, ma túy, tệ nạn xã hội; đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục văn hóa, tư tưởng hướng về biển đảo quê hương...

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học; Tổ chức thực hiện và khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi An toàn giao thông, Bảo vệ môi trường; Tìm hiểu pháp luật... do Sở và Bộ giáo dục tổ chức.

*(đính kèm Kế hoạch chính trị tư tưởng năm học 2023 – 2024)*

## **2. Tổ chức các hoạt động giáo dục**

### **2.1. Thực hiện chương trình giáo dục**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 180/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ GDĐT phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 môn Tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 về ban hành Quy định Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021 – 2022 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022 – 2023 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022 – 2023 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong các cơ sở giáo dục tiểu học từ năm học 2022 – 2023 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023 – 2024 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023 – 2024 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024, nhà trường hướng dẫn các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn phù hợp với các nội dung chương trình:

+ Lớp 1: Thực hiện chương trình GDPT 2018, nhà trường chọn bộ sách “Chân trời sáng tạo”; Môn Tiếng Anh học “Tiếng Anh tăng cường” với thời lượng 06 tiết/ tuần; trong đó 04 tiết do giáo viên Việt Nam phụ trách và 02 tiết do giáo viên Việt Nam và giáo viên nước ngoài đồng giảng.

+ Lớp 2: Thực hiện chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa thực hiện giảng dạy theo bộ SGK chung thành phố Hồ Chí Minh; Môn tiếng Anh tiếp tục học “Tiếng Anh tăng cường” với thời lượng 06 tiết/ tuần; trong đó 04 tiết do giáo viên Việt Nam phụ trách và 02 tiết do giáo viên Việt Nam và giáo viên nước ngoài đồng giảng.

+ Lớp 3, 4: Thực hiện chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa thực hiện giảng dạy theo bộ SGK chung thành phố Hồ Chí Minh; Môn tiếng anh học Tiếng anh 9 tiết/tuần gồm: chương trình theo quy định 4 tiết và chương trình tăng cường Tiếng anh 05 tiết/tuần để thi lấy chứng chỉ STARTERS, MOVERS, FLYERS (trong đó có 50% giáo viên bản ngữ).

+ Lớp 6,7,8: Thực hiện chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa thực hiện giảng dạy theo bộ SGK sử dụng chung tại thành phố Hồ Chí Minh;

+ Lớp 10,11: Thực hiện chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa thực hiện giảng dạy theo danh mục bộ SGK sử dụng tại trường;

+ Các khối lớp còn lại tiếp tục thực hiện chương trình theo quyết định số 16/2006 (chương trình giáo dục phổ thông 2006).

- Thực hiện sử dụng tài liệu lưu hành nội bộ phù hợp với quy định của thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, các tổ bộ môn tổ chức thảo luận, rà soát tài liệu tham khảo của tổ đã biên soạn trong năm học 2022 - 2023 đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông và được sự thống nhất trong tổ bộ môn và thành viên ban giám hiệu phụ trách bộ môn duyệt và đề xuất lãnh đạo nhà trường phát hành kịp thời cho học sinh từ đầu năm học.

Tiếp tục sử dụng bộ tài liệu hoạt động trải nghiệm của trường ban hành với các chủ đề đã được biên soạn phù hợp với từng khối lớp song song với SGK hoạt động trải nghiệm và sáng tạo.

- Các tổ bộ môn linh hoạt lựa chọn và sắp xếp nội dung để xây dựng bài học theo chủ đề tích hợp của từng môn học, chủ đề giáo dục STEM, chủ đề học tập trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức xếp lớp để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phải phù hợp với nguyện vọng và năng lực của học sinh kết hợp nguyện vọng hướng nghiệp.

## **2.2. Tổ chức nhóm tổ hợp môn lựa chọn đối với khối lớp 10,11**

Chương trình GDPT 2018 lớp 10,11 và 12 là giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp phù hợp với nguyện vọng chọn nghề của từng học sinh. Vì vậy phụ huynh và học sinh lớp 10 khi chọn lựa môn học phải có định hướng

nghề nghiệp rõ ràng dựa vào năng lực, sở thích, năng khiếu, truyền thống gia đình, tài chính ... để chọn môn phù hợp. Nếu chọn sai môn học và bắt buộc phải thay đổi môn thì sẽ lãng phí thời gian, tài chính để học bổ sung phần kiến thức còn thiếu của môn học muốn thay đổi so với chương trình.

- Nhà trường xây dựng 06 nhóm môn học (05 tổ hợp KHTN và 02 tổ hợp KHXX) phù hợp với điều kiện của nhà trường, học sinh chọn 1 trong 7 tổ hợp. Trường hợp học sinh đăng ký các nhóm môn học nhiều hơn so với 1 lớp thì nhà trường sẽ tạo điều kiện linh hoạt học ghép môn để đảm bảo nguyện vọng của học sinh

### **2.3. Phân phối thời gian năm học 2023 - 2024**

#### **a. Phân phối số tiết dạy các bộ môn**

## + Khối 6,7

| Lớp | Văn | Toán | Tiếng Anh | GDCD | Sử & Địa | KHTN<br>(Lý+Hóa+Sinh) | Công nghệ | Tin Học | Thể dục | Nghệ thuật |    | Trải nghiệm & HN | Nội dung<br>GDDP | Tổng cộng |
|-----|-----|------|-----------|------|----------|-----------------------|-----------|---------|---------|------------|----|------------------|------------------|-----------|
|     |     |      |           |      |          |                       |           |         |         | Nhạc       | MT |                  |                  |           |
| 6   | 4+2 | 4+2  | 3+6       | 1    | 3+1      | 4+1                   | 1         | 3       | 3       | 1          | 1  | 3                | 1                | 44        |
| 7   | 4+2 | 4+2  | 3+6       | 1    | 3+1      | 4+1                   | 1         | 3       | 3       | 1          | 1  | 3                | 1                | 44        |
| 8   | 4+1 | 4+2  | 3+6       | 1    | 3+1      | 4+1                   | 2         | 3       | 3       | 1          | 1  | 3                | 1                | 44        |
|     | 1   |      |           |      |          |                       |           |         |         |            |    |                  |                  |           |

## + Khối 9 và 12

| Lớp        | Văn | Sử | Địa | GDCD | Anh | Toán | Lý | Hóa | Sinh | Công nghệ<br>CN | Tin học | Nghề | Nhạc | MT | GDQP | HD Trải nghiệm | TD | SHTT | Tổng cộng |
|------------|-----|----|-----|------|-----|------|----|-----|------|-----------------|---------|------|------|----|------|----------------|----|------|-----------|
| 9          | 7   | 1  | 2   | 1    | 9   | 7    | 2  | 2   | 2    | 1               | 2       |      | 1    | 1  |      | 1              | 3  | 2    | 44        |
|            |     | 2  | 1   |      |     |      |    |     |      |                 |         |      |      |    |      |                |    |      |           |
| 12<br>KHTN | 7   | 2  | 1   | 1    | 6   | 7    | 4  | 4   | 3    | 1               | 2       |      |      |    | 2    |                | 2  | 2    | 44        |
|            |     | 1  | 2   |      |     | 8    | 5  | 5   |      |                 | 1       |      |      |    | 0    |                |    |      |           |
| 12<br>KHXX | 6   | 5  | 4   | 2    | 5   | 7    | 2  | 2   | 2    | 1               | 2       |      |      |    | 2    |                | 2  | 2    | 44        |
|            |     |    | 5   |      | 6   | 8    |    | 1   |      |                 | 0       |      |      |    |      |                |    |      |           |

## +Khối 10

| TT | Môn bắt buộc |      |           |       |         |      |         |          |      |     | Nhóm môn học lựa chọn |       |      |     | CD học tập |     |      | Ghi chú       |
|----|--------------|------|-----------|-------|---------|------|---------|----------|------|-----|-----------------------|-------|------|-----|------------|-----|------|---------------|
|    | Văn          | Toán | Tiếng Anh | GD TC | GD QPAN | GDĐP | Lịch Sử | HĐTN, HN |      |     |                       |       |      |     |            |     |      |               |
|    |              |      |           |       |         |      |         | HĐTN     | SHTT | SHL |                       |       |      |     |            |     |      |               |
| 1  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Hóa                   | Sinh  | Lý   | Tin | Toán       | Hóa | Sinh | Nhóm lớp KHTN |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |               |
| 2  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Lý                    | Hóa   | Nhạc | Tin | Toán       | Lý  | Hóa  |               |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |               |
| 3  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Lý                    | Hóa   | MT   | Tin | Toán       | Lý  | Hóa  |               |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |               |
| 4  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Lý                    | Hóa   | CN   | Tin | Toán       | Lý  | Hóa  |               |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |               |
| 5  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Lý                    | CN    | Nhạc | Tin | Toán       | Lý  | CN   |               |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |               |
| 6  | 3+3          | 3+4  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Địa                   | KT&PL | Nhạc | Tin | Văn        | Sử  | Địa  | Nhóm lớp KHXH |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2                     | 2     | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |               |
| 7  | 3+3          | 3+4  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Địa                   | KT&PL | MT   | Tin | Văn        | Sử  | Địa  |               |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2                     | 2     | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |               |

## + Khối 11

| TT | Môn bắt buộc |      |           |       |         |      |         |          |      |     | Nhóm môn học lựa chọn |       |      |     | CD học tập |     |      | Ghi chú |
|----|--------------|------|-----------|-------|---------|------|---------|----------|------|-----|-----------------------|-------|------|-----|------------|-----|------|---------|
|    | Văn          | Toán | Tiếng Anh | GD TC | GD QPAN | GDDP | Lịch Sử | HĐTN, HN |      |     |                       |       |      |     |            |     |      |         |
|    |              |      |           |       |         |      |         | HĐTN     | SHTT | SHL |                       |       |      |     |            |     |      |         |
| 1  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Hóa                   | Sinh  | Lý   | Tin | Toán       | Hóa | Sinh |         |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |         |
| 2  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Lý                    | Hóa   | Nhạc | Tin | Toán       | Lý  | Hóa  |         |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |         |
| 3  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Lý                    | Hóa   | MT   | Tin | Toán       | Lý  | Hóa  |         |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |         |
| 4  | 3+2          | 3+3  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Lý                    | Hóa   | CN   | Tin | Toán       | Lý  | Hóa  |         |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |         |
| 5  | 3+3          | 3+4  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Địa                   | KT&PL | Nhạc | Tin | Văn        | Sử  | Địa  |         |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2                     | 2     | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |         |
| 6  | 3+3          | 3+4  | 3+6       | 3     | 1       | 1    | 2       | 1        | 1    | 1   | Địa                   | KT&PL | MT   | Tin | Văn        | Sử  | Địa  |         |
|    |              |      |           |       |         |      |         |          |      |     | 2                     | 2     | 2    | 2+1 | 1          | 1   | 1    |         |

Ghi chú: Số tiết học tăng thêm nhằm mục đích giúp HS có điều kiện ôn tập, nâng cao đối với môn học; nội dung hoạt động trải nghiệm & hướng nghiệp gồm: 01 tiết SHTT, 01 tiết SHCN và 01 tiết dạy trải nghiệm tại lớp.

## + Khối Tiểu học

| STT | MÔN            | LỚP 1       | LỚP 2       | LỚP 3       | LỚP 4       | LỚP 5       | GHI CHÚ |
|-----|----------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---------|
|     |                | 7 TIẾT/NGÀY | 7 TIẾT/NGÀY | 8 TIẾT/NGÀY | 8 TIẾT/NGÀY | 8 TIẾT/NGÀY |         |
| 1   | Tiếng Việt     | 12          | 10          | 7           | 7           | 8           |         |
| 2   | Toán           | 3           | 5           | 5           | 5           | 5           |         |
| 3   | TNXH/ Khoa học | 2           | 2           | 2           | 2           | 2           |         |
| 4   | LS-ĐL          |             |             |             | 2           | 2           |         |

| STT | MÔN                 | LỚP 1       | LỚP 2       | LỚP 3       | LỚP 4       | LỚP 5       | GHI CHÚ |
|-----|---------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---------|
|     |                     | 7 TIẾT/NGÀY | 7 TIẾT/NGÀY | 8 TIẾT/NGÀY | 8 TIẾT/NGÀY | 8 TIẾT/NGÀY |         |
| 5   | Đạo đức             | 1           | 1           | 1           | 1           | 1           |         |
| 6   | Công nghệ/ Kỹ thuật |             |             | 1           | 1           | 1           |         |
| 7   | HĐTN (Chủ đề)       | 1           | 1           | 1           | 1           | 1           |         |
| 8   | SHDC                | 1           | 1           | 1           | 1           | 1           |         |
| 9   | SHL                 | 1           | 1           | 1           | 1           | 1           |         |
| 10  | Âm nhạc             | 1           | 1           | 1           | 1           | 1           |         |
| 11  | Mĩ thuật            | 1           | 1           | 1           | 1           | 1           |         |
| 12  | GDTC                | 2           | 2           | 2           | 2           | 2           |         |
| 13  | Tiếng Anh           | 6           | 6           | 4           | 4           | 4           |         |
| 14  | Tin học             | 2           | 2           | 2           | 2           | 2           |         |
| 15  | Ôn luyện            | 2           | 2           | 6           | 4           | 3           |         |
|     |                     | 35          | 35          | 35          | 35          | 35          | 0       |

**b. Biên chế thời gian năm học**

| <b>HỌC KỲ 1</b> |                  |                           | <b>HỌC KỲ 2</b> |                  |   |
|-----------------|------------------|---------------------------|-----------------|------------------|---|
| <b>Tuần</b>     | <b>Thời gian</b> | <b>Nội dung</b>           | <b>Tuần</b>     | <b>Thời gian</b> | <b>Nội dung</b>                         |
|                 | 22/8-31/8        | công tác chuẩn bị đầu năm | 20              | 15/1 → 20/1      | <b>Bắt đầu tính HKII</b>                |
| 1               | 5/9 → 9/9        | <b>Bắt đầu tính HKI</b>   | 21              | 22/1 → 27/1      |   |
| 2               | 11/9 → 16/9      |                           | 22              | 29/1 → 3/2       |   |
| 3               | 18/9 → 23/9      |                           |                 | 5/2 → 17/2       | <b>Nghỉ Tết Nguyên đán</b>              |
| 4               | 25/9 → 30/9      |                           | 23              | 19/2 → 24/2      |   |
| 5               | 2/10 → 7/10      |                           | 24              | 26/2 → 2/3       |   |
| 6               | 9/10 → 14/10     |                           | 25              | 4/3 → 9/3        |   |
| 7               | 16/10 → 21/10    |                           | 26              | 11/3 → 16/3      |   |
| 8               | 23/10 → 28/10    |                           | 27              | 18/3 → 23/3      | KT giữa học kì II                       |
| 9               | 30/10 → 4/11     | KT giữa học kì I          | 28              | 25/3 → 30/3      |   |
| 10              | 6/11 → 11/11     |                           | 29              | 1/4 → 6/4        |   |
| 11              | 13/11 → 18/11    |                           | 30              | 8/4 → 13/4       |   |
| 12              | 20/11 → 25/11    |                           | 31              | 15/4 → 20/4      |   |
| 13              | 27/11 → 2/12     |                           | 32              | 22/4 → 27/4      | KT cuối học kì II<br>(K9, 12)           |
| 14              | 4/12 → 9/12      |                           | 33              | 29/4 → 4/5       |   |
| 15              | 11/12 → 16/12    |                           | 34              | 6/5 → 11/5       | KT cuối học kì II<br>(các khối còn lại) |
| 16              | 18/12 → 23/12    | KT cuối học kì I          | 35              | 13/5 → 18/5      |   |
| 17              | 25/12 → 30/12    |                           | 36              | 20/5 → 25/5      |   |
| 18              | 1/1 → 6/1/2024   |                           | 37              | 27/5 → 31/5      | Tổng kết năm học                        |
| 19              | 8/1 → 13/1/2024  | Sơ kết học kì I           |                 |                  |   |

- Ghi chú Quy định thời gian học:

+ Khối Tiểu học, THCS và THPT: Học kì I 18 tuần học thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác: Từ 05/9/2023 đến 13/01/2024; Học kì II 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác: từ 15/01/2024 đến 25/5/2024.

+ Nghỉ Tết âm lịch từ 05/02/2024 đến 17/02/2024.

+ Các ngày nghỉ lễ, thực hiện nghỉ theo quy định của nhà nước.

## **2.4. Tổ chức các hoạt động dạy học**

### **2.4.1. Thực hiện quy chế chuyên môn**

- Chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn theo quy định, xây dựng kế hoạch giáo dục tổ cụ thể, chi tiết, phù hợp với yêu cầu từng môn học và điều kiện của nhà trường.

- Thực hiện đúng và đầy đủ hồ sơ sổ sách chuyên môn theo hướng dẫn.

- Đối với các chủ đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực, giáo dục STEM được tổ chức tích hợp hoặc lồng ghép trong tiết dạy học, trong bài học, chương, chủ đề dạy học chính khóa. Khuyến khích tất cả tổ bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng chủ đề Stem ở tất cả các môn học.

- Khuyến khích dạy học theo dự án và soạn giảng theo hướng kết hợp kiến thức liên môn, chủ đề dạy học.

- Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra, giải quyết, hỗ trợ kịp thời các khó khăn của giáo viên về đổi mới phương pháp dạy, khuyến khích giáo viên trao đổi, tự nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp nhiệm vụ mới.

- Triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số từ 25 đến 30% nội dung chương trình thông qua hệ thống quản lý học tập (LMS) để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

*(Đính kèm kế hoạch tổ chức dạy, học qua internet năm học 2023 - 2024)*

### **2.4.2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học**

Tích hợp bộ môn và phân hoá trình độ; tăng thực hành gắn lý thuyết với thực tế xã hội. Tăng cường hoạt động giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm.

Đánh giá kết quả giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Việc đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh được tổng hợp từ nhiều hình thức (nhà trường, gia đình, xã hội).

Phân công giáo viên phù hợp với nguyện vọng và năng lực chuyên môn

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tự bồi dưỡng và tham gia bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT phù hợp với từng nội dung bài dạy.

Năm học 2023 – 2024, các tổ bộ môn tiếp tục tổ chức nội dung nghiên cứu khoa học đa dạng các chủ đề, nội dung nhằm tạo đột phá trong hoạt động chuyên môn.

Các tổ bộ môn có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp, xây dựng nội dung bồi dưỡng cụ thể.

#### **2.4.3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chuyên môn**

- Tiếp tục đổi mới nâng chất lượng sinh hoạt của Tổ chuyên môn theo hướng tập trung vào việc nghiên cứu bài dạy, thảo luận phương pháp giáo dục mới phù hợp với năng lực học sinh, chú trọng đưa các kỹ thuật dạy học tích cực, thống nhất phương pháp dạy các nội dung nâng cao, trao đổi sáng kiến để nâng cao hiệu quả dạy học. Hạn chế các nội dung họp tổ theo thủ tục hành chính, khuyến khích sinh hoạt trao đổi chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bằng hình thức trực tuyến để giáo viên trong tổ tham gia đầy đủ.

- Nâng cao hiệu quả nội dung bồi dưỡng thường xuyên, khai thác có hiệu quả các các trang tin điện tử của Bộ và Sở GDĐT. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Không ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức truyền thụ kiến thức một chiều (đọc chép, chiếu chép). Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra, đánh giá giáo viên.

- Tổ chức thường xuyên hoạt động dự giờ, bồi dưỡng giáo viên trẻ, giáo viên có tín nhiệm của học sinh chưa cao để nâng cao chuyên môn, phương pháp và kinh nghiệm dạy học. Phân công thành viên có nhiều kinh nghiệm và sự tín nhiệm cao trong tổ hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên trẻ.

- Phó hiệu trưởng chuyên môn và các tổ trưởng bộ môn xây dựng các quy định và quy chế sinh hoạt chuyên môn trong tổ bộ môn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng tổ và tình hình thực tế của nhà trường.

#### **2.4.4. Thực hiện chương trình GDPT theo quyết định 16, song song với chương trình phổ thông 2018 theo lộ trình quy định (đính kèm kế hoạch giáo dục Tổ bộ môn, năm học 2023 – 2024)**

Tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho lớp 4, 8, và 11 theo lộ trình. Tiếp tục sử dụng bộ Sách Giáo khoa lớp 1 (bộ SGK Chân trời sáng tạo) và bộ sách Tiếng anh do nhà trường lựa chọn đã thực hiện từ năm học 2020 – 2021. Đối với khối lớp 2,3,4, 6,7, 8, 10 và 11 sử dụng bộ SGK do UBND thành phố ban hành.

Các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học, triển khai cho giáo viên trong tổ thực hiện chương trình đúng phân phối theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung của Bộ GD&ĐT và của Sở giáo dục. Bám sát hướng dẫn của ngành trong việc triển khai chương trình lớp 4,8 và lớp 11 theo sách giáo khoa mới. Kế hoạch giáo dục tổ bộ môn cần củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới.

Khối 6,7,8 thực hiện chỉ đạo, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, của giáo viên phù hợp, hợp lý để dạy các môn học KHTN, KHXH đạt hiệu quả.

Tổ Tin học xây dựng kế hoạch dạy học môn Tin học theo chuẩn quốc tế từ năm học 2021 – 2022 trở đi phù hợp với đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030” và văn bản số 1807/SGDDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn triển khai dạy học Tin học cấp trung học theo chuẩn quốc tế.

- Các tổ bộ môn Xây dựng kế hoạch tổ chức các CLB học thuật và phân công nhân sự phụ trách các CLB (Toán, KHTN, KHXH, Tin học - Công nghệ, STEM ...vv) phù hợp với điều kiện từng môn học, từng cơ sở để phát huy năng khiếu của học sinh, làm nguồn cho các đội tuyển học sinh giỏi.

- Đối với các khối lớp còn lại thực hiện chương trình theo quyết định số 16, tổ bộ môn xây dựng và thống nhất kế hoạch dạy học theo khung phân phối chương trình và theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung của Bộ, Sở GD&ĐT để đảm bảo nội dung chương trình. Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện giảng dạy theo đề án, chuyên đề. Bồi dưỡng học sinh tư duy độc lập, sáng tạo. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn và giải quyết vấn đề thực tiễn.

**- Nội dung đặc thù một số bộ môn:**

**Khối Tiểu học:**

+ Triển khai chương trình sách giáo khoa lớp 4 mới đồng thời chuẩn bị lực lượng tiếp cận sách giáo khoa lớp 5 ở năm học sau.

+ Đối với các lớp 5: tiếp tục vận dụng viết bảng truyền thống, kết hợp sử dụng màn hình, bảng tương tác. Có nhiều tiết dạy ngoài trời, ngoài nhà trường như công viên, siêu thị, đọc sách, tạo môi trường văn hóa đọc cho các em, tăng cường giáo dục kỹ năng sống.

**Môn Tiếng Anh**

+ Nâng chất lượng dạy Tiếng anh thông qua việc giáo viên Tiếng Anh phải tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo bước đột phá để nâng cao chất

lượng bộ môn Tiếng anh. Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên nước ngoài trong việc đồng giảng có hiệu quả.

+ Khai thác có hiệu quả lực lượng giáo viên người nước ngoài, tập trung nâng chất lượng giao tiếp của học sinh sau những giờ học với giáo viên nước ngoài.

+ Tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ Tiếng anh, thực hiện đánh giá chất lượng đầu vào khi tham gia sinh hoạt CLB. Xây dựng kế hoạch hoạt động CLB cụ thể, hình thức tổ chức sinh hoạt phong phú, phân công giáo viên phụ trách CLB năng động và kết hợp với đội ngũ giáo viên người nước ngoài để nâng cao hiệu quả CLB. Phối hợp với các tổ chức, đơn vị thực hiện khảo sát thi lấy chứng chỉ để khuyến khích học sinh tham gia và nâng cao chất lượng CLB.

#### **Các môn khoa học xã hội:**

+ Đội ngũ giáo viên THCS dạy môn KHXH tiếp tục bồi dưỡng thường xuyên nhằm đáp ứng chương trình GDPT 2018.

+ Các môn và khối lớp còn lại phải đổi mới về phương pháp dạy học, trang bị kiến thức thực tế xã hội, vận dụng liên môn xã hội, kỹ năng sống; Giáo dục ý thức giữ gìn đạo đức truyền thống của dân tộc, trách nhiệm của công dân đối với đất nước; Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, an toàn nhà trường chống tệ nạn tham nhũng, tệ nạn xã hội, ý thức thượng tôn pháp luật. Trong năm học này phải có các đề tài nghiên cứu khoa học đối với vấn đề rèn luyện đạo đức, bảo vệ môi trường....

#### **Các môn khoa học tự nhiên:**

- Đội ngũ giáo viên THCS dạy môn KHTN tiếp tục bồi dưỡng thường xuyên nhằm đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Các môn và khối lớp còn lại: giảm lý thuyết tăng thực hành; vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống, tăng các tiết thực hành thí nghiệm; Phối hợp với các trường ĐH, CĐ, trường nghề và đơn vị sản xuất kinh doanh để hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; giáo dục STEM; hoạt động trải nghiệm tập lắp ráp ROBOT, các trò chơi ROBOT,...

#### **Môn Tin học:**

- Tiếp tục thực hiện dạy Tin học từ lớp 3 đến lớp 11 theo định hướng chuẩn Quốc tế. Chủ động đưa nội dung về trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy thí điểm tại cơ sở Bình Tân. Học sinh được giới thiệu về TTNT, các ứng dụng điển hình của AI, khai thác thư viện có sẵn để ứng dụng các thuật toán, tìm hiểu các giải thuật AI, lập trình ứng dụng, được trải nghiệm ứng dụng thực tế của AI...). Đối với học sinh các lớp thực hiện CT GDPT 2018, giáo viên xây dựng lồng ghép kiến thức cơ bản về AI trong các bài học, chủ đề dạy học. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể trong CT GDPT tổng thể và bộ môn, giáo viên sẽ bổ sung, cập nhật kiến thức liên quan việc ứng dụng AI trong một số lĩnh vực cuộc sống.

#### **2.4.5. Quản lý việc sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị thí nghiệm, thực hành**

- Các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh, Công nghệ xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học trong năm học. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sáng tạo trong việc làm và sử dụng đồ dùng dạy học phù hợp nội dung bài học.

- Ứng dụng CNTT, internet trong việc ứng dụng đồ dùng dạy học trong từng dạy, gắn lý thuyết đi đôi với thực hành có hiệu quả. Đối với các môn KHXX hướng dẫn cho học sinh biết ứng dụng CNTT cập nhật thêm thông tin thời sự về đất nước, thế giới, địa phương.

- Các tổ bộ môn thường xuyên đưa thông tin liên quan đến bộ môn lên bản tin của trường. Dạy trên lớp kết hợp dạy bên ngoài nhà trường. Các chương trình ngoại khóa phong phú hơn, sâu hơn để đạt hiệu quả hơn.

#### **2.4.6. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

##### **a. Đổi mới về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:**

- Thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt Tổ chuyên môn; đổi mới không gian tổ chức dạy học (gắn hoạt động dạy học với Thư viện, phòng truyền thống, không gian ngoài lớp học); Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

- Đổi mới Kiểm tra đánh giá (có bổ sung thêm qui định về Ma trận đặc tả của đề KT, dựa trên Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT).

- Tiếp tục sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng CNTT, kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến, chủ động khai thác kho dữ liệu trực tuyến của nhà trường và của ngành.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học. Giáo viên chủ động sưu tầm thông tin, cải tiến tổ chức hoạt động nhóm để nâng cao chất lượng giảng dạy. Tổ chức các tiết học tích cực để phát huy có hiệu quả phương pháp học gắn với thực tế.

- Tổ chức các hoạt động thí nghiệm, thực hành ở các bộ môn Toán, KHTN, Công nghệ, Tin học ... theo hướng vận dụng kiến thức lý thuyết và giải quyết các vấn đề thực tiễn, ứng dụng kiến thức vào nghiên cứu khoa học.

- Bộ môn ngoại ngữ chú trọng 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Đa dạng các hình thức sinh bộ môn hoạt như đồ vui, CLB, kể chuyện bằng tiếng anh, viết thư bằng Tiếng anh, kết hợp với hoạt động của giáo viên nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng của bộ môn.

+ Xây dựng hệ thống bài tập hợp lý, tập trung vào trọng tâm bài dạy. Sử dụng SGK hợp lý kết hợp tài liệu biên soạn khi giảng dạy trên lớp.

*(đính kèm Kế hoạch đổi mới phương pháp và hình thức dạy năm học 2023 – 2024)*

##### **b. Tổ chức đổi mới HĐGD theo định hướng giáo dục STEM**

- Các tổ bộ môn căn cứ vào đặc thù của bộ môn, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng STEM và hướng dẫn học sinh tìm hiểu,

ứng dụng kiến thức lý thuyết thông qua hoạt động thực hành, thí nghiệm và tạo ra sản phẩm ứng dụng vào hoạt động thực tiễn (xe thể năng, robot, sản phẩm hóa học tạo từ vật liệu trong tự nhiên ...). Tận dụng điều kiện CSVC của nhà trường về thiết bị, vật liệu, đồ dùng dạy học...nhằm các tăng cường hoạt động theo định hướng giáo dục STEM cho học sinh phù hợp từng khối lớp.

- Các bộ môn tổ chức hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi: “Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học”, tham gia cuộc thi thiết kế đồ dùng dạy học theo định hướng giáo dục STEM và các cuộc thi khác do Sở GD&ĐT tổ chức hằng năm.

*(đính kèm Kế hoạch dạy học theo định hướng STEM năm học 2023 – 2024)*

### **c. Đổi mới KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

- Nhà trường tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ trực tiếp để đánh giá kết quả học sinh.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, đánh giá bằng điểm số và đánh giá năng lực học sinh thông qua nhận xét. Đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông cho khối lớp 9 và 12 đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh, thành lập hội đồng ra đề kiểm tra định kỳ. Các tổ bộ môn chặt chẽ trong việc ra đề kiểm tra tập trung, thực hiện chấm điểm bài kiểm tra bằng hình thức chấm chéo môn tự luận- chấm máy các môn trắc nghiệm. Ban Giám hiệu chỉ đạo và kiểm tra tổ bộ môn về nội dung ôn tập, ra đề kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo đúng năng lực học sinh.

#### **+ Khối THCS và THPT**

- Đối với khối 6,7,8,10 và 11 sẽ thực hiện kiểm tra, đánh giá theo phát triển năng lực học sinh theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2021.

- Các khối lớp còn lại tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh thông qua việc đánh giá bằng điểm số và đánh giá năng lực thông qua nhận xét.

#### **+ Khối tiểu học**

- Đối với học sinh lớp 1,2,3 và 4 thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020. Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù), mức độ hoàn thành bài học, môn học.

- Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh (khối 5) theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

*(đính kèm Kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2023 – 2024)*

#### **d. Tham gia các hội thi chuyên môn**

- Khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, các dự án học tập do các tổ bộ môn tổ chức, tích cực tham gia các cuộc thi do Sở giáo dục, Bộ giáo dục tổ chức.

- Tổ chức tốt Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường với số lượng tối thiểu 1/3 giáo viên trong tổ tham gia và tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp Cụm/Quận, cấp thành phố.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập; chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, dạy học theo dự án, tích hợp kiến thức liên môn, giáo dục STEM: phân công giáo viên hướng dẫn học sinh tham dự cuộc thi thiết kế đồ dùng dạy học STEM do Sở giáo dục tổ chức hằng năm.

- Tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học dành học cho học sinh: Ít nhất mỗi bộ môn có 01 đề tài nghiên cứu khoa học.

- Dạy học theo phương pháp tích hợp, khuyến khích mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 1 chủ đề dạy học.

#### **2.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và ôn tập cho học sinh cuối cấp từ đầu năm học 2023 – 2024.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu các khối. Từ tháng 9/2023 phân công giáo viên phụ đạo và luyện thi đại học cho học sinh khối 12 các môn học sinh chọn thi tốt nghiệp và đại học.

- Tổ bộ môn xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh tham gia thi học sinh giỏi các cấp; Giáo viên bồi dưỡng cần có kế hoạch cụ thể về số tiết bồi dưỡng trình BGH duyệt. Phân công đội ngũ giáo viên bồi dưỡng phù hợp, có kinh nghiệm, vững về chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các kỳ thi: Thi học sinh giỏi cấp thành phố, cuộc thi văn hay chữ tốt, học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay ...vv.

- Tổ chức các câu lạc bộ học thuật để học sinh lựa chọn sinh hoạt theo sở thích và năng lực nhằm tạo nguồn học sinh giỏi, học sinh nghiên cứu khoa học.

- Đối với học sinh yếu, giáo viên được phân công bồi dưỡng phải có kế hoạch phụ đạo nhằm nâng cao kết quả của học sinh. Ngoài ra, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên quản lý nội trú phải phối hợp quản lý và giúp đỡ học sinh ôn bài cũ và chuẩn bị bài ngày hôm sau giúp học sinh tiến bộ.

*(đính kèm Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu năm học 2023 – 2024)*

## **2.6. Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

Tổ chức hiệu quả nội dung và thời gian học 2 buổi/ ngày.

### **+ Thời gian học khối THCS và THPT:**

- Học 2 buổi từ thứ Hai đến thứ Sáu; buổi sáng học 5 tiết, buổi chiều học 3 tiết

-Thứ 7 học 01 buổi, 4 tiết (buổi sáng)

-Thời lượng tiết học: 45phút/1 tiết.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Từ lớp 6 đến lớp 11 thực hiện 03 tiết (trong đó có một tiết sinh hoạt tập thể (SHTT) tại sân trường vào tiết 01 ngày thứ Hai; một tiết sinh hoạt chủ nhiệm (SHCN) vào tiết 4 ngày thứ Bảy hàng tuần và một tiết tổ chức nội dung chủ đề hoạt động trải nghiệm trên lớp theo Thời khóa biểu). Đối với khối 12, nhà trường tổ chức một tiết SHTT và một tiết SHCN.

### **+ Thời gian học khối Tiểu học:**

- Học 2 buổi từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng học 4 tiết, buổi chiều học 3 tiết.

-Thời lượng tiết học: 35 phút/1 tiết.

- Tổ chức 03 tiết hoạt động trải nghiệm, trong đó có 1 tiết sinh hoạt tập trung tại sân trường vào tiết 01, ngày thứ 2 và 01 tiết sinh hoạt chủ nhiệm vào tiết 8 ngày thứ 6 hàng tuần và 01 tiết tổ chức nội dung hoạt động trải nghiệm theo phân phối chương trình.

- Số tiết các bộ môn được trải đều 2 buổi, gồm dạy lý thuyết, thực hành, ôn tập. Giờ học sáng từ 7g30 đến 11g30; buổi chiều từ 13g30 đến 16g00.

-Chương trình thực hiện theo quy chế có tăng tiết đối với một số môn học để kèm cặp học sinh yếu và nâng cao đối với học sinh khá, giỏi. Ngoài ra tăng cường tiết dạy chuyên đề, dạy kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức hoạt động các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ đội nhóm năng khiếu, sở thích... của học sinh.

*(đính kèm Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2023 – 2024)*

## **2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- Căn cứ kế hoạch thanh tra năm học 2023 – 2024 của ngành giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và ban hành từ đầu năm học.

Tổ chức kiểm tra số đầu bài hàng tuần, bổ sung kịp thời thiếu sót, thông báo công khai trên bảng tin phòng giáo viên để thực hiện tiêu chí chấm điểm thi đua.

Tất cả giáo viên có trách nhiệm ra đề kiểm tra. Tổ trưởng có trách nhiệm chọn lọc, bổ sung đề kiểm tra của tổ viên và nộp bản in có ký tên và file cho BGH (Văn, Toán 03 đề, Anh 03 đề, các môn khác 02 đề) đúng thời gian nộp theo kế hoạch. Thành viên BGH phụ trách bộ môn kiểm tra và chọn đề kiểm tra bộ môn phụ trách.

Sử dụng phần mềm quản lý điểm, sổ liên lạc điện tử.

Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo quy định;

Kiểm tra hồ sơ học vụ, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy theo quy định

Tập huấn cho giáo viên mới các nội dung: ghi sổ điểm, sổ đầu bài, sổ liên lạc, học bạ.

Rà soát từng học kỳ nội dung ghi điểm vào học bạ và đánh giá năng lực học sinh bằng nhận xét, xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh.

*(Đính kèm kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023 – 2024)*

## **2.8. Hoạt động Giáo dục thể chất – mỹ thuật – âm nhạc, Giáo dục Quốc phòng và An ninh và sinh hoạt câu lạc bộ**

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, thể thao trong trường học theo tinh thần thực hiện Đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng chính phủ và Kế hoạch triển khai số 176/KH-UBND ngày 15/01/2019 của UBND Thành phố và kế hoạch 124b/KH-NTN ngày 02 tháng 08 năm 2019 của trường về nội dung triển khai đề án.

- Khai thác thế mạnh cơ sở vật chất của trường trong việc giáo dục thể chất. Chọn lọc chương trình theo quy định, kết hợp với điều kiện CSVN của nhà trường để dạy bơi cho 100% học sinh và học sinh biết chơi 1 môn thể thao phù hợp. Xếp thời khoá biểu trùng giờ cho nhiều lớp để giáo viên dạy từng nhóm theo sở trường nguyện vọng của học sinh phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất, thẩm mỹ phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, phong trào trong nhà trường nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả giáo dục toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các CLB năng khiếu thể thao (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bơi lội, cờ vua, bóng rổ, võ thuật, âm nhạc, mỹ thuật ... vv) trong giờ chính khóa (tiết học tự chọn) để tạo sân chơi lành mạnh trong và ngoài giờ học. Qua đó tạo nguồn vận động viên tham dự Hội khoẻ Phù Đổng cấp Quận và cấp thành phố tổ chức từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy môn mỹ thuật và âm nhạc thực hiện giảng dạy theo nội dung chương trình quy định. Ngoài ra, tổ chức các Câu lạc bộ Mỹ thuật, Âm nhạc cho học sinh ngoài giờ để tạo sân chơi nhằm phát triển năng khiếu.

- Tổ văn thể mỹ tiếp tục nâng cao công tác bồi dưỡng, phân công giáo viên các bộ môn âm nhạc, mỹ thuật, giáo viên dạy phổ cập bơi tham gia các lớp bồi dưỡng về kiến thức về chuyên môn theo yêu cầu của Sở GD&ĐT nhằm đáp ứng yêu cầu về chuyên môn.

- Tổ chức dạy học môn Giáo dục Quốc phòng đúng chương trình của Bộ, rà soát thiết bị dạy AN-QP và bổ sung đầy đủ theo quy định. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động Hội thao Giáo dục Quốc phòng – An ninh do ngành tổ chức. Ngoài ra, giáo viên An ninh Quốc phòng hỗ trợ tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng, hỗ trợ giảng dạy các nội dung lồng ghép kiến thức về Quốc phòng cho học sinh Tiểu học và THCS theo quy định.

*(đính kèm Kế hoạch tổ chức hoạt động CLB năng khiếu năm học 2023 – 2024)*

## **2.9. Hoạt động hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, ...**

### **a. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng**

Xây dựng kế hoạch hướng nghiệp, phân luồng học sinh cuối cấp thông qua các buổi tư vấn tập trung, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề để tổ chức có hiệu quả nội dung hướng nghiệp. Tổ chức cho học sinh đi tham quan thực tế một số trường đại học, cao đẳng, đơn vị kinh doanh, khu công nghệ cao...vv.

Tiếp tục phối hợp với báo giáo dục, các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức giáo dục trên địa bàn tổ chức chương trình giáo dục hướng nghiệp cho học sinh vào tháng 2/2023.

+ **Hoạt động GDHN khối 9, 12** được tổ chức thực hiện tập trung toàn trường 2 lần/năm học. Lần 1 tổ chức 01 buổi tập trung tại trường (5 tiết) bằng hình thức kết hợp với các trường ĐH, CĐ, trường trung cấp nghề để tư vấn. Lần 2 Tổ chức đưa học sinh đi thực tế tại trường đại học, trường nghề, khu công nghệ cao TP.HCM và khu công nghiệp Việt Nam Singapore Bình Dương...

### **b. Hoạt động Ngoài giờ lên lớp**

+ **Hoạt động GDNGLL 9** được tổ chức 2 tiết/tháng (tiết tự chọn CLB, tuần cuối của tháng) do giáo viên chủ nhiệm phụ trách.

+ **Hoạt động GDNGLL 12** được tổ chức 2 tiết/tháng (tiết 4 và 5, tuần cuối của tháng) do giáo viên chủ nhiệm phụ trách.

*(đính kèm kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp năm học 2023 – 2024).*

## **2.10. Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chính sách dân tộc**

Thực hiện tốt công tác xã hội hướng tới cộng đồng. Tiếp tục phối hợp với quỹ học bổng Vừ A Dính thực hiện tiếp nhận học sinh từ chương trình Học bổng Vừ A Dính để chăm lo, dạy dỗ các em học sinh ở vùng cao, vùng sâu, hải đảo, con em cán bộ chiến sĩ đang làm việc tại hải đảo...

Thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh giỏi, cho con giáo viên, nhân viên, tài trợ các chi phí ăn ở, học, sinh hoạt cho một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Thực hiện giảm học phí cho học sinh dân tộc, gia đình chính sách hoặc học sinh có hộ khẩu tại địa phương trường trú đóng.

### **2.11. Tổ chức công tác chủ nhiệm và quản lý nội trú, bán trú**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch về chủ nhiệm và quản lý học sinh nội trú từ đầu năm học.

- Giáo viên chủ nhiệm, nội trú thực hiện xây dựng kế hoạch của lớp và của phòng nội trú. Hàng ngày giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm cập nhật thông tin, để hàng tháng tổng hợp báo cáo cho phụ huynh kết quả học tập và rèn luyện của học sinh qua sổ liên lạc điện tử.

- GVCN và GVNT tăng cường giáo dục nội quy nề nếp của nhà trường, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh để hạn chế các vi phạm nội quy của nhà trường. Chủ động thu thập thông tin đa chiều để nắm bắt thông tin kịp thời nhằm ngăn chặn bạo lực học đường.

- Giáo viên chủ nhiệm và phối hợp chặt chẽ với GVBM để hỗ trợ học sinh và phối hợp với PHHS trong việc quản lý, giáo dục học sinh ở nhà và ở nội trú. Quan tâm hơn nữa về ăn uống vui chơi, rèn luyện thể lực, kỹ năng sống cho học sinh ở tất cả các cấp học.

- Giáo viên nội trú giám sát và tổ chức vui chơi, rèn luyện sức khỏe cho học sinh sau giờ học và ngày nghỉ cuối tuần.

- Giáo dục học sinh không tham gia các mua bán tiền ảo, cá độ, cờ bạc, ma túy, không tham gia các tổ chức tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước. Vận động học sinh, giáo viên tố giác kịp thời các hoạt động chống phá, vi phạm pháp luật.

*(đính kèm: Kế hoạch chủ nhiệm năm học 2023 – 2024 và Kế hoạch tổ chức quản lý nội trú, bán trú năm học 2023 – 2024)*

### **2.12. Sinh hoạt vui chơi, ăn uống và nghỉ trưa**

- Thời gian ra chơi giữa buổi sau tiết 3 buổi sáng và sau tiết 2 buổi chiều. Giờ ra chơi học sinh chơi thể thao tự do (đá bóng, bóng chuyền, bóng rổ, đá cầu, trò chơi dân gian... hoặc đọc sách tại thư viện, xem ti vi). Tổ chức chương trình “Phát thanh học đường” do học sinh thực hiện vào giờ ra chơi buổi sáng, 2 buổi/tuần.

- Nhà trường có bếp ăn phục vụ ăn sáng – trưa – tối – khuya dành cho giáo viên, học sinh nội trú; Ăn trưa cho toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh nội trú, bán trú. Bữa ăn có 3 món mặn học sinh được chọn 1 trong 3 món. Được chia riêng món mặn, rau, trái cây và nhận khay ăn theo lớp có giáo viên quản lý. Học sinh được lấy canh và cơm ăn tự do. Học sinh bán trú nghỉ trưa sẽ nghỉ tại lớp (nữ riêng, nam riêng) có giáo viên quản lý. Học sinh nội trú sẽ nghỉ tại phòng nội trú của mình.

- Sau giờ học: 16g00 học sinh nội trú được vui chơi tự do trong trường (bơi, bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, võ, đọc sách....) và ăn tối có giáo viên quản lý.

- Ôn bài buổi tối từ 19g00 học sinh lên lớp ôn bài, làm bài có giáo viên quản lý.

+ Tiểu học: từ 19g00 đến 20g00;

+ THCS: từ 19g00 đến 21g00;

+ Lớp 10, 11: từ 19g00 đến 22g00;

+ Lớp 12: từ 20g00 đến 22g30.

### **3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số**

Thực hiện các báo cáo, thống kê, cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu của ngành đầy đủ trong năm học.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; cập nhật, bổ sung và phát triển trang thông tin điện tử tại trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến,

Xây dựng kho tài nguyên học liệu dùng chung, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

Triển khai ứng dụng, phần mềm LMS giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá.

Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học và kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức dạy học trên lớp; phát huy hiệu quả mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trên lớp và dạy học trực tuyến; xây dựng và phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

Phối hợp với công ty VNPT thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cấp chữ ký số cho 100% cán bộ, giáo viên hướng đến sử dụng hồ sơ điện tử theo qui định khi có các hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục;

Triển khai các phần mềm: kiểm định chất lượng giáo dục, tuyển sinh, quản lý thư viện, xếp thời khóa biểu, tính lương, quản lý văn bản điện tử phục vụ quản lý nhà trường đạt hiệu quả.

*(Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong năm học 2023 – 2024)*

## **4. Chương trình nhà trường**

### **4.1. Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài**

- Căn cứ văn bản số 2234/GDĐT-TrH ngày 22 tháng 06 năm 2017 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn các trường giảng dạy chương trình nước ngoài, chương trình Việt Nam bằng tiếng nước ngoài;

- Nhà trường tuyển một số giáo viên nước ngoài làm giáo viên cơ hữu để thực hiện rèn kỹ năng nghe – nói với giáo viên bản ngữ 2 tiết/1 tuần cho các khối lớp từ khối 1,2 nhằm giúp các em tăng cường khả năng nghe – nói và giúp các em tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ của trường Đại học Kinh tế Tài Chính nâng cao chất lượng học môn Tiếng anh thông qua Chương trình tăng cường Môn tiếng Anh các khối lớp như sau:

+ Học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 học Tiếng anh 9 tiết/tuần gồm: chương trình Tiếng anh theo quy định 4 tiết và chương trình tăng cường Tiếng anh 05 tiết/tuần để thi lấy chứng chỉ STARTERS, MOVERS, FLYERS (trong đó có 2 tiết do giáo viên bản ngữ phụ trách)).

+ Học sinh lớp 6 đến lớp 11 học Tiếng anh 9 tiết/tuần gồm: chương trình theo quy định 03 tiết và chương trình Tiếng anh định hướng thi lấy chứng chỉ IELTS, (05 tiết/tuần trong đó có 2 tiết do giáo viên bản ngữ phụ trách)

+ Nhà trường sẽ kiểm tra năng lực để xếp lớp, tổ chức kiểm tra thường xuyên và định kỳ để đánh giá năng lực học sinh. Tư vấn cho học sinh tham gia lấy chứng chỉ IELTS phù hợp với năng lực.

- Tổ bộ môn tiếng anh phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục chương trình dạy học, phân công giáo viên tiếng anh của trường đồng giảng với giáo viên bản ngữ để phản hồi ý kiến của học sinh trong suốt quá trình giáo viên bản ngữ giảng dạy (phân phối chương trình đính kèm).

- Giáo viên bộ môn tiếng anh phối hợp chặt chẽ với giáo viên nước ngoài để đồng giảng giúp học sinh nâng cao được khả năng nghe và nói, điều chỉnh phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh.

*(Đính kèm kế hoạch tổ chức dạy Tiếng anh với giáo viên nước ngoài năm học 2023 - 2024)*

## **4.2. Chương trình học trải nghiệm ngoài nhà trường**

Chương trình giáo dục phổ thông mà tất cả học sinh cần phải tham gia. Đây là nội dung cần thiết để các em được trải nghiệm, thể hiện tài năng, kỹ năng thực hành mà hàng ngày bạn học tập các em ít được thể hiện, đồng thời các em được vui chơi thoải mái, bớt căng thẳng, không nên hiểu đơn thuần là việc đi chơi. Thực tế cho thấy những hoạt động này đã giúp nhiều học sinh yếu được động viên kịp thời từ kết quả trải nghiệm, các em đã vui vẻ, phấn đấu trở thành học sinh giỏi, đậu đại học.

*(Đính kèm kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm năm học 2023 – 2024)*

## **V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

### **1. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Tổ chức quán triệt, nâng cao phẩm chất đạo đức và nhận thức cho đội ngũ CB,GV về chủ trương đổi mới giáo dục đào tạo và hội nhập quốc tế của Đảng và Chính phủ Đầy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo ra sự thống nhất và đồng thuận của toàn thể người lao động trong nhà trường.

- Tiếp tục xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, đoàn kết, có lòng thương yêu học sinh; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống cho giáo viên

- Phối hợp và thống nhất sự chỉ đạo của Ban giám hiệu với Chi bộ và tổ chức Công Đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM và Đội Thiếu niên Tiền Phong HCM. Nâng cao vai trò lãnh đạo của các Chi bộ Đảng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên phải tham gia trong các buổi giao ban hàng tuần và HĐSP hàng tháng.

- BGH, HĐQT phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng mục tiêu và biện pháp thực hiện. Phát huy vai trò công đoàn trong việc vận động cán bộ, công nhân viên nghiêm túc thực hiện nội quy lao động. Khuyến khích phát huy sáng kiến.

- Thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp công tác điều hành nhà trường, thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa HĐQT và BGH, giữa BGH và công đoàn. Xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng; Thực hiện cơ chế quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ: Tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên học đạt chuẩn nâng chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. 100% CB, GV hoàn thành bồi dưỡng SGK và chương trình GDPT 2018 theo quy định của ngành GDĐT.

- Tổ trưởng có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong tổ đặc biệt là giáo viên mới tuyển. Tuy nhiên giáo viên phải tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý học sinh và thực hiện đúng quy chế chuyên môn về bồi dưỡng thường xuyên, việc ghi sổ đầu bài, cho điểm, vào điểm, tính điểm, ghi sổ liên lạc, học bạ vv...

- Giáo viên tự giác học tập, thường xuyên tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ, bồi dưỡng lý luận chính trị và ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công và lộ trình chuẩn hóa đội ngũ.

- Phát huy hơn nữa việc áp dụng CNTT trong quản lý nhân sự, quản lý điểm số, quản lý tài chính, quản lý định lượng bữa ăn, sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý tài chính.... Thực hiện sổ điểm điện tử.

*(đính kèm kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023 - 2024)*

## **2. Công khai, dân chủ trong nhà trường**

- Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên để xây dựng và ban hành thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở và công khai vào đầu năm học trong hội nghị người lao động.

- Thực hiện đúng các quy định về công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Việc công khai được thực hiện thường xuyên trên website và bảng tin của nhà trường để PHHS và học sinh được biết.

- Thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở. Trong tháng 10/2023 tổ chức Hội nghị Người Lao động, kí kết thỏa ước lao động tập thể giữa HĐQT và BCH Công đoàn; Thực hiện đầy đủ các chế độ BHYT, BHXH và BH thất nghiệp và phúc lợi cho người lao động. Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt.

### 3. Công tác thi đua khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực động viên, khuyến khích và tôn vinh tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, năng động, lao động sáng tạo, hăng hái thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch thi đua khen thưởng và phát động trong toàn thể hội đồng sự phạm, khuyến khích tất cả cá nhân tham gia đăng ký thi đua từ đầu năm học, và tham gia viết sáng kiến.

Tiếp tục cải tiến công tác thi đua khen thưởng tạo động lực cống hiến cho người lao động. Thực hiện điều chỉnh một số tiêu chí thi đua khen thưởng trong giáo viên, công nhân viên, học sinh cho phù hợp, đạt hiệu quả cao hơn.

Phân công nhân sự theo dõi chặt chẽ và thông tin công khai trên bản tin để đảm bảo khách quan công bằng, làm cơ sở bình xét thi đua và chính sách tiền lương phù hợp. Kết hợp hài hòa nâng cao thu nhập trên cơ sở nâng cao chất lượng dạy học.

*(đính kèm kế hoạch thi đua khen thưởng năm học 2023 - 2024)*

**4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường, tổ chức bán trú, ...vv.**

Đăng ký và xây dựng trường, lớp, xanh, sạch, đẹp, an toàn đạt danh hiệu “đơn vị văn hoá năm 2023” song song với giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Đảm bảo duy trì danh hiệu trường học an toàn, “Xanh – Sạch - Đẹp”. Tất cả các lớp thực hiện tự làm vệ sinh lớp học, tổ phục vụ tổng vệ sinh vào chiều thứ 7 hàng tuần.

Giám sát thực hiện nội quy đảm bảo an toàn trường học. Xây dựng mạng lưới thông tin từ học sinh; tăng cường giáo dục pháp luật và rèn luyện KNS để ngăn chặn bạo lực học đường.

Phối hợp chặt chẽ với công an địa phương đảm bảo an ninh trật tự khu vực ngăn chặn tội phạm. Phối hợp với công an PCCC để tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy trong năm học.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác y tế trường học. Đảm bảo vệ sinh nhà trường luôn sạch sẽ, an toàn, an toàn dịch bệnh. Tổ chức báo cáo chuyên đề về vệ sinh, an toàn thực phẩm, sức khỏe học đường, phòng chống tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh.

Thư viện thường xuyên kiểm tra và tăng cường thêm đầu sách báo, bố trí thuận tiện cho người đọc; tạo mọi điều kiện và vận động học sinh đọc sách báo, quản lý chặt chẽ và hướng dẫn học sinh trong việc tham khảo tài liệu, đọc sách, giải trí tại hệ thống máy tính của thư viện.

Bộ phận kế toán, giáo vụ cần có biện pháp quản lý tài sản, quản lý học sinh có hiệu quả hơn, quản lý nhân sự, thực hiện các chế độ, chính sách đúng pháp luật hiện

hành, thực hiện các báo cáo kịp thời. Giữ gìn phong cách làm việc và văn hoá ứng xử, hòa nhã với mọi người.

Y tế thực hiện chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn đề phòng dịch bệnh, tai nạn thương tích, an toàn thực phẩm. Thực hiện hàng ngày kiểm tra vệ sinh môi trường lớp học, nhà vệ sinh, phòng nội trú v.v... y tế cũng là một bộ phận tham gia dạy kỹ năng cứu thương, phòng tránh tai nạn thương tích. Phối hợp với cơ quan y tế của quận để tập huấn sơ cấp cứu, cứu thương, phòng chống dịch bệnh. Kiểm tra vệ sinh thực phẩm, chất lượng bữa ăn. Xây dựng phương án phòng chống dịch covid để đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và học sinh.

Lái xe đưa đón học sinh đảm bảo đúng giờ và an toàn. Phong cách phục vụ và văn hoá ứng xử văn minh, lịch sự.

Tổ Bảo vệ thực hiện giữ gìn an ninh trật tự, nội quy cơ quan, lớp học; bảo vệ tài sản của nhà trường và cá nhân giáo viên, nhân viên, học sinh.

*(Đính kèm kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học; công tác y tế học đường; công tác tổ chức bán trú, nội trú trong năm học 2023 – 2024)*

## **5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục.**

Trường đã được cấp chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục lần 2, phải luôn đi đầu trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện báo cáo tự đánh giá để thực hiện đánh giá ngoài trong tháng 10/2023.

Nâng cấp lớp học và phòng ở nội trú theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu dạy và học, sinh hoạt của giáo viên - nhân viên - học sinh được tốt hơn năm học trước.

Trang bị đủ đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo phục vụ công tác chuyên môn trong năm học. Đảm bảo điều kiện dạy học, phương tiện dạy học luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng.

*(Đính kèm kế hoạch tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024)*

## **6. Công tác tài chính**

Nhà trường là đơn vị ngoài công lập, nguồn tài chính do đơn vị tự cân đối từ nguồn vốn đóng góp của các cổ đông và nguồn thu từ học phí của học sinh. Từng năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch tài chính nhằm đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường phù hợp với kế hoạch giáo dục năm học.

*(Đính kèm kế hoạch tài chính năm học 2023 – 2024 của nhà trường)*

## **VI. CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ**

**1. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đoàn thể:** công đoàn, đoàn thanh niên, trong đó chi đoàn giáo viên phải làm đầu tàu. Các Đảng viên phải tiên phong trong tất cả các phong trào. Liên tục giữ vững các danh hiệu thi đua.

## **2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội hướng tới cộng đồng**

Giúp đỡ người nghèo, nạn nhân gặp thiên tai, chung tay giữ vững chủ quyền đất nước, giúp đỡ con em lính đảo Trường Sa, cảnh sát biển... chăm sóc di tích lịch sử địa phương.

Quan hệ tốt với các đoàn thể, các cơ quan địa phương, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, một số cá nhân có điều kiện để phát huy sức mạnh tổng hợp trong hoạt động giáo dục học sinh.

## **3. Công tác thông tin nội bộ phải được kịp thời, đầy đủ, lưu trữ rõ ràng để có thể quy trách nhiệm cụ thể**

Bản tin phòng giáo viên, bản tin học sinh cần cập nhật kịp thời.

Tiếp tục duy trì đội phát thanh học đường để hàng ngày đưa các thông tin gương tốt hoặc các việc cần tránh.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên nội trú thông tin kịp thời về tình hình học sinh cho phụ huynh. Tuy nhiên cần chọn lọc thông tin thật cần thiết, tránh những thông tin vụn vặt làm phụ huynh hoang mang, lo lắng.

## **4. Công tác Đoàn kết nội bộ**

Khắc phục những thiếu sót hiện nay trong quan hệ giữa các cơ sở của trường, mối quan hệ giữa lãnh đạo nhà giáo viên, nhân viên, giữa đồng nghiệp với nhau. Đoàn kết giúp nhau để đạt chất lượng chung của hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm.

Làm tốt công tác thông tin nội bộ, thông tin hai chiều. Xử lý nghiêm các hành vi làm nhiều thông tin, gây bất hòa trong đơn vị. Thông tin và thực hiện có hiệu quả nội dung bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

## **VII. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA – HOẠT ĐỘNG BAN ĐẠI DIỆN CMHS**

### **1. Phát huy tác dụng mối quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh**

- **Công khai cung cấp thông tin trên website** về học phí và nhiệm vụ năm học cùng các biện pháp thực hiện để phụ huynh đồng thuận với chỉ đạo của nhà trường, hợp tác với nhà trường để giáo dục học sinh. Thực hiện đưa điểm số của học sinh lên website của nhà trường và nhắn tin học đường do giáo viên chủ nhiệm cập nhật điểm số và hạnh kiểm của học sinh hàng tuần.

- **Củng cố việc quản lý quỹ lớp theo đúng quy định:** Thông báo chính xác các khoản thu theo quy định của nhà trường. Không lập quỹ khác, nếu có quỹ lớp phải do phụ huynh quản lý, giáo viên chủ nhiệm chỉ là người tư vấn. Nếu giáo viên chủ nhiệm giữ hộ quỹ lớp thì phải có biên bản thoả thuận của Ban đại diện CMHS lớp. Biên bản họp với phụ huynh các lớp phải ghi đầy đủ. Nội dung họp phải được ghi vào biên bản, do phụ huynh học sinh ghi, giáo viên không ghi biên bản mà chỉ

ký biên bản cùng phụ huynh viết biên bản. Nghiêm cấm việc phạt học sinh bằng tiền hay hiện vật (trừ việc bồi thường tài sản do làm hư hoặc phá hoại).

- **Thông báo kết quả học tập** cho phụ huynh học sinh trên website của trường, trên tài khoản của học sinh. Thực hiện số liên lạc điện tử thông qua tin nhắn học đường hàng tháng về học tập và hạnh kiểm của học sinh.

- **Họp phụ huynh học sinh** toàn trường 3 lần: đầu năm học, sơ kết học kì I và tổng kết năm học. Họp Ban ĐDCMHS giữa học kì I và giữa học kì II. Ngoài việc góp ý cho nhà trường tại các cuộc họp PHHS, phụ huynh còn có góp ý cho nhà trường thông qua sổ góp ý để tại các văn phòng của hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm; thông qua website, email, điện thoại trực tiếp cho thành viên Ban giám hiệu, Chủ tịch hội đồng trường; thông qua giáo viên chủ nhiệm, giáo viên quản lý nội trú.

**2. Hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp** và một số nhà máy, xí nghiệp tại địa phương để tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh chọn ngành, chọn trường, nghiên cứu khoa học.

**3. Hợp tác chặt chẽ với các trường trong cụm chuyên môn, các trường cấp 1, 2 trong cùng địa bàn** để giao lưu học hỏi nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## VIII. CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU

### 1. Chỉ tiêu về dạy và học

#### 1.1. Học sinh

##### a. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và đậu ĐH, CĐ:

- Lớp cuối cấp Tiểu học và THCS: được xét chuyển cấp 100%
- Học sinh lớp 12: Đậu tốt nghiệp 100%; Đậu Đại học, Cao đẳng 95% (trong đó đậu Đại học 85%).

##### b. Học sinh Giỏi cấp quận và Thành phố: 30 học sinh

#### 1.2. Giáo viên, nhân viên

- Giáo viên giỏi cấp trường 30%
- Danh hiệu lao động tiên tiến 100%
- Chiến sỹ thi đua cấp Thành phố và Cơ sở 15%.

### 2. Các chỉ tiêu khác

- 100% GV hoàn thành chương trình BDTX và chương trình GDPT 2018 năm học 2023 - 2024.

- 100% tổ chuyên môn tham gia dự thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp”, dạy học theo Stem.

- 100% các tổ bộ môn có bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi, 70% tổ chuyên môn có hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đạt giải.

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện nội dung đổi mới hoạt động chuyên môn, 70% các tổ chuyên môn có tham gia các cuộc thi về chuyên môn.

### **3. Danh hiệu Tập thể**

- Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”
- Danh hiệu “Cờ thi đua UBND TP.HCM”
- Bằng khen Thủ Tướng Chính phủ.

### **4. Chỉ tiêu về đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn, Đội)**

- Đội Thiếu niên Tiên Phong: Xuất sắc
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Xuất sắc
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đảng bộ: Trong sạch, vững mạnh.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm ra quyết định thành lập các hội đồng, các ban. Chỉ đạo chủ trương, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học 2023 – 2024 và phổ biến, công khai các hoạt động giáo dục trong Hội đồng sư phạm, phụ huynh và học sinh.

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng và Ban hành các Quy chế, Kế hoạch liên quan đến công tác chuyên môn: Quy chế kiểm tra đánh giá; Quy chế sử dụng và quản lý sổ điểm điện tử; Quy chế kiểm tra nội bộ của nhà trường, ...vv, theo hướng dẫn của Sở giáo dục.

- Trên cơ sở các Quy chế, Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được ban hành:

+ Lãnh đạo nhà trường tổ chức, hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng được Kế hoạch tổ chuyên môn; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện cụ thể tổ chuyên môn, bộ phận và từng cá nhân phù hợp với vị trí việc làm và trách nhiệm được giao; Hỗ trợ các tổ chuyên môn khi cần thiết.

+ Các Tổ trưởng chuyên môn tổ chức, bàn bạc, thống nhất với các thành viên trong tổ để xây dựng được Kế hoạch tổ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của tổ.

+ Các giáo viên, nhân viên, căn cứ vào kế hoạch Tổ đã được nhà trường phê duyệt lập Kế hoạch giảng dạy/làm việc của cá nhân phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Triển khai thực hiện theo Kế hoạch và nhiệm vụ được phân công.

### **2. Công tác kiểm tra**

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu chịu trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn, hoạt động hướng nghiệp ... điều chỉnh bổ sung kế hoạch chuyên môn, kiểm tra định kỳ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện giảng dạy của mỗi giáo viên, từng tập thể tổ chuyên môn, kịp thời hướng dẫn, điều chỉnh, uốn nắn, hỗ trợ để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chịu trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra hoạt động tư vấn trường học, hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm ..., thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế.

- Định kỳ tháng, học kỳ tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch và bổ sung những hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đảm bảo ngày công và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường, thực hiện tốt những mục tiêu, chỉ tiêu và Kế hoạch thanh kiểm tra chuyên môn đã đề ra.

### 3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho BGH nhà trường từng học kỳ.

- Nhà trường tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, học kỳ theo chỉ đạo của Sở Giáo dục & Đào.

- Thực hiện chế độ báo cáo qua hệ thống mạng theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục Trung học, phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Thủ Đức, Gò Vấp và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Sau mỗi năm học, các giáo viên nộp sổ điểm cá nhân, hồ sơ chủ nhiệm đối với GVCN; tổ trưởng nộp hồ sơ tổ và các hồ sơ minh chứng, kế hoạch, báo cáo, biên bản theo qui định về bộ phận Giáo vụ của nhà trường theo quy định.

- Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng rà soát và tập hợp hồ sơ theo các công việc theo phân công (gồm các Kế hoạch chi tiết liên quan công tác chuyên môn, Báo cáo việc thực hiện, Hồ sơ thanh kiểm tra chuyên môn, Hồ sơ Kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, thi lại, Hồ sơ về thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi, Hồ sơ tham gia các cuộc thi cấp trường, thành phố, Hồ sơ Sổ điểm điện tử, Hồ sơ tập huấn chuyên môn cho GV, Hồ sơ thao giảng, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn...) lưu trữ theo quy định tại phòng làm việc hoặc chuyển giao cho bộ phận giáo vụ nhà trường lưu trữ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng theo quy định.

### D. LỊCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

| THÁNG  | NỘI DUNG CÔNG VIỆC<br>TRỌNG TÂM TRONG THÁNG     | NGƯỜI THỰC HIỆN |
|--------|---|-----------------|
| 7/2023 | - Tổng kết năm học 2022 – 2023                  | BGH + HĐSP      |
|        | - Thảo luận dự thảo kế hoạch năm học 2023 -2024 |                 |
|        | - Thực hiện Công tác tuyển sinh                 | Ban tuyển sinh  |
|        | - Thực hiện Công tác tuyển dụng                 | Ban giám hiệu   |

| THÁNG   | NỘI DUNG CÔNG VIỆC<br>TRỌNG TÂM TRONG THÁNG   | NGƯỜI THỰC HIỆN                      |
|---|---|--------------------------------------|
|   | - Bồi dưỡng nghiệp vụ trong hè của CB-GV-NV do Sở GDĐT và các đơn vị hỗ trợ tổ chức   | Theo kế hoạch và thông báo của ngành |
|   | - Kiểm tra CSVC chuẩn bị cho năm học mới<br>- Họp HĐSP toàn hệ thống trường NTN   | BGH, CSVC, KT<br>Ban Giám hiệu, GV   |
|   | - Tập huấn công tác chủ nhiệm và giáo viên nội trú  | HĐSP toàn trường                     |
|   | - Các tổ chuyên môn hoàn thành tài liệu dạy học   | Tổ bộ môn                            |
| 8/2023  | - Tổ chức cho CB, GV tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hè 2023; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn các cấp học; bồi dưỡng SGK lớp 4,8;11 bồi dưỡng giáo viên tin học theo đề án tin học quốc tế. | BGH, tổ chuyên môn, giáo viên        |
|   | - Rà soát và trang bị bổ sung sách giáo khoa, tài liệu, thiết bị dạy học cho tất cả các khối lớp theo chương trình GDPT 2018  | BGH, Kế toán, thiết bị, giáo vụ      |
|   | - Triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ bộ môn, giáo viên.   | BGH, tổ chuyên môn, giáo viên        |
|   | - Tập huấn dạy học qua internet trên nền tảng LMS   | BGH, tất cả giáo viên                |
|   | - Tuyển sinh, xếp lớp, phân công giáo viên  | BGH, hội đồng tuyển sinh             |
| 9/2023  | - <b>Trọng tâm: Triển khai chương trình năm học mới 2023-2024</b>   |                                      |
|   | - Khai giảng năm học 2023 – 2024  | BGH + Toàn trường                    |
|   | - Phát động phong trào thi đua toàn trường  | BGH                                  |
|   | - Tham gia góp ý kế hoạch năm học 2023 - 2024   | BGH                                  |
|   | - Hoạt động GD NGLL – chủ đề tháng 9:<br>THPT: Thanh niên với sự nghiệp CNH – HĐH<br>THCS: Truyền thống nhà trường<br>- Phát động tháng an toàn giao thông                                      | TLTT, Tổng phụ trách, Đoàn TN        |
| - Hoàn chỉnh kế hoạch nộp về phòng GDĐT và Sở GD&ĐT | BGH   |                                      |

| THÁNG   | NỘI DUNG CÔNG VIỆC<br>TRỌNG TÂM TRONG THÁNG  | NGƯỜI THỰC HIỆN               |
|---------|--|-------------------------------|
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ chủ nhiệm (lần 1)</li> <li>- Kiểm tra các tổ chuyên môn, bộ phận (lần 1).</li> </ul>   | P.HT CM, Giáo vụ              |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chuyên môn</li> <li>+ Thực hiện kế hoạch giảng dạy</li> <li>+ Dự giờ, thăm lớp</li> </ul>  | BGH - TTCM                    |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra kế hoạch cá nhân của GV.</li> </ul>  | BGH –TTCM,                    |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai đăng ký danh hiệu thi đua năm học và đăng ký thi GVG cấp trường, cấp Quận (nếu có)</li> <li>- Triển khai thực hiện các dự án, chuyên đề các tổ chuyên môn</li> </ul> | BGH –TTCM                     |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai kế hoạch BDTX, kế hoạch kiểm tra nội bộ theo kế hoạch KTNB của tổ.</li> </ul>  | BGH –TTCM                     |
| 10/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trọng tâm: Triển khai kế hoạch hoạt động năm học</b></li> </ul>  |                               |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nghị người lao động năm học 2023 - 2024</li> </ul>  | BGH – BCH CĐCS                |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai phụ đạo học sinh Yếu</li> </ul>  | BGH –TTCM                     |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra thực hiện chuyên đề, SHCM; Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên.</li> </ul>  | BGH –TTCM                     |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động GD NGLL – chủ đề tháng 10:<br/>THPT: Thanh niên với tình bạn, tình yêu, gia đình;<br/>THCS: Chăm ngoan học giỏi</li> </ul>  | TLTT, Tổng phụ trách, Đoàn TN |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 1 các khối lớp</li> </ul>  | BGH, Giáo vụ                  |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kiểm tra các bộ phận theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra chuyên môn: Thực hiện kế hoạch giảng dạy; Dự giờ, thăm lớp; Kiểm tra lần 1 – Sổ điểm điện tử</li> </ul>        | BGH – TTCM – GV – Học vụ      |
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động chuẩn bị kỉ niệm 20/11: Phát động phong trào hội thi Em viết đúng viết đẹp, hội thao, thi văn nghệ</li> </ul>   | BGH, TLTT, Tổng phụ trách     |
| 11/2023 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trọng tâm: Hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.</b></li> </ul>  |                               |

| THÁNG   | NỘI DUNG CÔNG VIỆC<br>TRỌNG TÂM TRONG THÁNG  | NGƯỜI THỰC HIỆN               |
|---------|--|-------------------------------|
|         | - Họp BDD Cha mẹ học sinh các lớp giữa học kỳ  | BGH-GVCN-PHHS                 |
|         | - Hoạt động GD NGLL – chủ đề tháng 11:<br>THPT – THCS: Tôn sư trọng đạo  | TLTT, Tổng phụ trách, Đoàn TN |
|         | - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11:<br>+ Trao giảng – Dạy tốt, học tốt   | BGH                           |
|         | + Hội thao TDTT học sinh<br>+ Hội diễn văn nghệ<br>+ Hội thi Công đoàn ngành GD tổ chức 20-11  | Công Đoàn, tổ Văn – Thể - Mỹ  |
|         | - Thực hiện kiểm tra nội bộ các bộ phận theo kế hoạch<br>- Kiểm tra chuyên môn: Thực hiện kế hoạch giảng dạy; Dự giờ, thăm lớp; Kiểm tra hồ sơ và thực hiện kế hoạch thực hành thí nghiệm<br>- Kiểm tra Đồ dùng dạy học và trang thiết bị, thư viện. | BGH, TTBM,                    |
|         | - Tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường  | BGH+GVCN                      |
| 12/2023 | - <b>Trọng tâm: Kiểm tra Định kì Cuối Học kì I</b>   |                               |
|         | - Giáo dục truyền thống “Kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam”.<br>- Kiểm tra học kỳ 1 (theo kế hoạch của Phòng GD và chỉ đạo của Sở GD&ĐT)  | BGH                           |
|         | - Hoạt động GD NGLL – chủ đề tháng 12:<br>THPT: TN với xây dựng và bảo vệ tổ quốc<br>THCS: Uống nước nhớ nguồn   | TLTT, Tổng phụ trách, Đoàn TN |
|         | - Thực hiện cáo cáo sơ kết học kỳ 1  | BGH, GVụ                      |
|         | - Họp PHHS Toàn trường - lần 2   | BGH                           |
| 1/2024  | <b>Trọng tâm: Sơ kết Học kì I</b>  |                               |
|         | - Tham gia hội trại truyền thống Học sinh THPT thành phố 9/1   | Theo kế hoạch của Sở GDĐT     |
|         | - Sơ kết HK1 và triển khai nhiệm vụ HK2 trong  | BGH                           |

| THÁNG  | NỘI DUNG CÔNG VIỆC<br>TRỌNG TÂM TRONG THÁNG   | NGƯỜI THỰC HIỆN  |
|--------|---|--|
|        | HĐSP và học sinh. Họp PHHS các lớp sơ kết HK1-<br>lần 2<br>- Kiểm tra hồ sơ chủ nhiệm (lần 2)<br>- Kiểm tra hồ sơ Tổ chuyên môn (lần 2)<br>- Kiểm tra thực hiện Sổ điểm điện tử (lần 2)<br>- Hoạt động GD NGLL – chủ đề tháng 1:<br>- THPT: Thanh niên với việc giữ gìn bản sắc dân<br>tộc và lý tưởng cách mạng; THCS: Mừng Đảng,<br>mừng xuân<br>- Sơ kết công tác BDTX học kỳ 1<br>- Hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường<br>- Nghỉ tết nguyên đán theo quy định | <br>P.HT CM, Giáo<br>vụ, TTBM<br><br>TLTT, Tổng phụ<br>trách, Đoàn<br><br>BGH - TTCM<br>BGH, TTBM<br>Toàn trường |
| 2/2024 | - <b>Trọng tâm: Kiểm tra hoạt động trường học</b><br>- Tổ chức thi chứng chỉ Tin học MOS cho học<br>sinh 10 và 11 và IC3 cho học sinh THCS<br>- Hoạt động GD NGLL tháng 02 & GDHN.<br>- Tham gia cuộc thi KHKT cấp thành phố<br>- Công tác kiểm tra nội bộ: Học vụ, Thực hành thí<br>nghiệm, Thư viện (Tự kiểm tra)<br>- Hoàn thành thi Giáo viên Giỏi cấp trường<br>- Tổ chức ngày Hội hướng nghiệp, chọn nghề<br>- Tổ chức chương trình “Xuân yêu thương” 2024          | <br>Tổ Tin học<br>BGH & TLTN<br>P.HT CM<br>P.HT phụ trách<br>BGH – HĐ thi đua<br>BGH, TLTN<br>BGH, tổ VTM        |
| 3/2024 | <b>Trọng tâm: Kiểm tra hoạt động trường học</b><br>- Thi học sinh Giỏi THCS, THPT cấp thành phố<br>- Kiểm tra chéo hồ sơ học vụ, thư viện, thực hành<br>thí nghiệm (Cụm 8)<br>- Thực hiện chăm sóc kiến và báo cáo Sở<br>GD&ĐT<br>- Tham gia hội thi ATGT: Giao lưu ATGT cho nụ<br>cười trẻ thơ.<br>- Hoạt động GD NGLL – chủ đề tháng 3:   | <br>Theo KH của Sở<br>Theo KH cụm 8<br>BGH & HĐKH<br>TLTT, TP<br>TLTT, TPT, Đoàn                                 |

| THÁNG  | NỘI DUNG CÔNG VIỆC<br>TRỌNG TÂM TRONG THÁNG  | NGƯỜI THỰC HIỆN   |
|--------|--|---|
|        | THPT: TN với vấn đề lập nghiệp<br>THCS: Tiến bước lên Đoàn<br>- Hoạt động chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3<br>- Kiểm tra giữa học kỳ 2<br>- Hoạt động ngoại khóa bên ngoài nhà trường (1 ngày) khối 12<br>- Chuẩn bị cho việc triển khai chương trình GD phổ thông 2018 cho các khối lớp 4,8,11<br>- Thực hiện kiểm tra nội bộ các bộ phận theo kế hoạch<br>- Kiểm tra chuyên môn: thực hiện kế hoạch giảng dạy; Dự giờ, thăm lớp<br>- Phổ biến cho học sinh và phụ huynh khối 12 quy chế thi tốt nghiệp THPT quốc gia và tuyển sinh đại học.   | TN<br>Công đoàn, Đoàn TN<br>P. HT CM, G.Vụ<br>P.HT phụ trách phong trào<br>BGH, TTBM<br>Hiệu trưởng,<br>P.HT CM, TTCM<br>BGH thực hiện theo KH của Sở |
| 4/2024 | <b>Trọng tâm: Kiểm tra cuối năm, đánh giá kết quả học tập.</b><br>- Hoạt động GD NGLL – chủ đề tháng 4:<br>THPT: TN với hòa bình, hữu nghị và hợp tác<br>- THCS: Hòa bình và hữu nghị<br>- Kiểm tra học kỳ 2 (theo kế hoạch của Phòng GD và chỉ đạo của Sở GDĐT)<br>- Tổ chức hoạt động chào mừng ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và ngày Quốc tế lao động<br>- Hoàn thành báo cáo KTNB trường học<br>- Hoàn thành đánh giá và báo cáo công tác BDTX của CBQL và giáo viên<br>- Ôn tập và kiểm tra HK2.<br>- Họp PHHS khối 9 về quy chế xét tốt nghiệp THCS và tuyển sinh lớp 10. | TLTN, Tổng phụ trách, Đoàn TN<br>BGH chỉ đạo thực hiện Theo KH<br>BGH<br>P. HT<br>P. HTCM<br>BGH  |
| 5/2024 | <b>Trọng tâm: Tổng kết năm học, Chuẩn bị kế</b>  |   |

| THÁNG  | NỘI DUNG CÔNG VIỆC<br>TRỌNG TÂM TRONG THÁNG  | NGƯỜI THỰC HIỆN               |
|--------|--|-------------------------------|
|        | <b>hoạch Hè.</b>   |                               |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động GD NGLL – chủ đề tháng 5:</li> <li>- THPT: TN với bác Hồ; THCS: bác Hồ kính yêu</li> </ul>  | TLTN, Tổng phụ trách, Đoàn TN |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ chủ nhiệm (lần 3)</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ Tổ chuyên môn (lần 3)</li> <li>- Kiểm tra thực hiện Sổ điểm điện tử (lần 3)</li> </ul> | P.HT CM - TTCM-GVCN – GVBM    |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình ở tất cả khối lớp và bộ môn</li> </ul>  | BGH, GV, TTBM                 |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá CB-GV-NV theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT.</li> </ul>   | BGH, GV, TTBM                 |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024</li> <li>- Tổ chức Đánh giá thi đua cuối năm</li> </ul>  | BGH, GV, TTBM                 |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xét hoàn thành chương trình Tiểu học; xét tốt nghiệp THCS</li> </ul>  | BGH                           |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn tất hồ sơ dự thi THPT quốc gia 2024.</li> </ul>  | GVCN, Giáo vụ                 |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp PHHS cuối năm lần 3</li> <li>- Lễ ra trường và tri ân của khối 12, 9, 5.</li> </ul>   | BGH                           |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết năm học 2023 – 2024</li> </ul>   | BGH                           |
| 6/2024 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai Chương trình hoạt động hè 2024</li> </ul>  | BGH                           |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch năm học.</li> </ul>  | BGH                           |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các loại hồ sơ; báo cáo tổng kết</li> </ul>  | BGH, VP                       |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp Hội đồng thi đua</li> </ul>   | HĐ Thi đua                    |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo Hồ sơ thi đua của đơn vị</li> </ul>   | BGH, Văn phòng                |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh Thi THPT Quốc gia 2024</li> </ul>  | BGH                           |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp HĐSP tổng kết năm học, định hướng kế hoạch năm học mới</li> </ul>   | Hiệu trưởng                   |
|        |  |                               |

*Ghi chú: Căn cứ tình hình thực tế, chỉ đạo của ngành Giáo dục nhà trường sẽ linh hoạt điều chỉnh nội dung hoạt động để phù hợp với thực tế.*

## **E. KẾT LUẬN**

Kế hoạch năm học của nhà trường căn cứ vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; tình hình cơ sở vật chất và năng lực tài chính và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng. Kế hoạch đã được thảo luận, thống nhất trong HĐSP.

Trên đây là kế hoạch năm học 2023 – 2024 của trường đã cụ thể hóa các nội dung nhằm thực hiện có hiệu quả việc đảm bảo nề nếp, kỷ cương và nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường. Các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên căn cứ vào nhiệm vụ được giao và những giải pháp trên để xây dựng kế hoạch phù hợp với công việc phụ trách.

Các thành viên trong nhà trường tiếp tục phát huy truyền thống trong 27 năm qua; chủ động, linh hoạt, sáng tạo, đoàn kết và trách nhiệm trong công việc để góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ năm học 2023 – 2024.

### **Nơi nhận:**

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- Phòng GD&ĐT TP. Thủ Đức, Gò Vấp (để báo cáo);
- Các P. Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các tổ Bộ môn (để thực hiện);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trương Nguyên Sự**

**F. CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>  |
|------------|--|
| 1.         | Kế hoạch triển khai chương trình GDPT 2018 năm học 2023 - 2024   |
| 2.         | Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày năm học 2023 - 2024   |
| 3.         | Kế hoạch công tác giáo dục chính trị tư tưởng  |
| 4.         | Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023 - 2024  |
| 5.         | Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường  |
| 6.         | Quy chế sử dụng sổ điểm điện tử năm học 2023 - 2024  |
| 7.         | Kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý năm học 2023 - 2024  |
| 8.         | Kế hoạch tổ chức, quản lý đưa rước học sinh năm học 2023 - 2024  |
| 9.         | Kế hoạch triển khai công tác thể thao và y tế trường học năm học 2023 - 2024   |
| 10.        | Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023 - 2024   |
| 11.        | Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2023 - 2024   |
| 12.        | Quy chế kiểm tra, đánh giá năm học 2023 - 2024   |
| 13.        | Kế hoạch triển khai giáo dục STEM năm học 2023 - 2024  |
| 14.        | Kế hoạch triển khai công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật năm học 2023 - 2024  |
| 15.        | Kế hoạch tổ chức dạy học trên internet năm học 2023 - 2024   |
| 16.        | Quy chế tổ chức dạy học trên internet năm học 2023 - 2024  |
| 17.        | Kế hoạch Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và giáo dục hướng nghiệp năm học 2023 - 2024   |
| 18.        | Kế hoạch đổi mới phương pháp và hình thức dạy học năm học 2023 - 2024  |
| 19.        | Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và ôn tập cho học sinh cuối cấp trong năm học 2023 - 2024                   |
| 20.        | Kế hoạch học tập trải nghiệm trong năm học 2023 - 2024   |
| 21.        | Kế hoạch công tác Chủ nhiệm trong năm học 2023 - 2024  |
| 22.        | Kế hoạch trải nghiệm ngoài nhà trường trong năm học 2023 - 2024  |
| 23.        | Kế hoạch định hướng phân luồng học sinh trong năm học 2023 - 2024  |
| 24.        | Kế hoạch giáo dục Tổ bộ môn trong năm học 2023 - 2024  |
| 25.        | Kế hoạch giáo dục khối Tiểu học trong năm học 2023 - 2024  |
| 26.        | Kế hoạch dạy Tin học theo chuẩn quốc tế trong năm học 2023 - 2024  |
| 27.        | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024                                  |
| 28.        | Kế hoạch tổ chức dạy tăng cường Tiếng anh (luyện kỹ năng Nghe - Nói), định hướng thi lấy chứng chỉ IELTS trong năm học 2023 - 2024 |
| 29.        | Kế hoạch tổ chức hoạt động sinh hoạt tập thể trong năm học 2023 - 2024   |

| STT | Nội dung  |
|-----|---|
| 30. | Kế hoạch hoạt động công tác Đoàn TNCSHCM trong năm học 2023 – 2024    |
| 31. | Kế hoạch tổ chức các ngày lễ trong năm học 2023 – 2024                |
| 32. | Kế hoạch hoạt công tác Đội trong năm học 2023 – 2024                  |
| 33. | Kế hoạch tổ chức hoạt động CLB (văn thể mỹ) trong năm học 2023 – 2024 |
| 34. | Kế hoạch tổ chức “Phổ cập bơi cho học sinh” trong năm học 2023 – 2024 |
| 35. | Kế hoạch tổ chức Hoạt động thể thao trong năm học 2023 – 2024         |
| 36. | Kế hoạch công tác tư vấn học đường                                    |
| 37. | Kế hoạch công tác giáo vụ   |
| 38. | Kế hoạch công tác thư viện  |
| 39. | Kế hoạch Y tế học đường   |
| 40. | Kế hoạch công tác quản lý học sinh Nội trú - Bán trú                  |
| 41. | Kế hoạch Tài chính  |
| 42. | QĐ Thành lập các hội đồng, ban  |